

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Nguyễn Thị Quỳnh
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Thị Nga**

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI
PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH MAI HIỀN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Thị Quỳnh

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Quỳnh

Mã SV: 1412401314

Lớp: QT1805K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền.
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Suy tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2017 tại công ty TNHH Mai Hiền.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Mai Hiền.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 13 tháng 8 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 2 tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Quỳnh

ThS. Phạm Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGUYỄN *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

_Toc528936343

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	3
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	4
1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp	8
1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC	10
1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	10
1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	16
1.3 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp	29
1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung.....	29
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.....	30
1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	30
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính	31
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HIỀN	33
2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Mai Hiền	33
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Mai Hiền	33
2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Mai Hiền	33
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Mai Hiền	33
2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty TNHH Mai Hiền.....	35

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền.....	38
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Mai Hiền.....	38
2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại và chi phí hoạt động tài chính tại công ty TNHH Mai Hiền.....	50
2.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền	54
2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh, doanh thu khác và chi phí khác tại công ty TNHH Mai Hiền.....	60
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HIỀN	71
1.1.....Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền.	71
3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền.	71
3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền.	72
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền	73
3.2.1. Sự cần thiết hoàn thiện trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền.....	73
3.2.2 Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền	74
3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền	75
KẾT LUẬN.....	82
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	83

DANH MỤC SƠ ĐỒ

_Toc528936343

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.....	14
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác.....	16
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán.....	19
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán.....	20
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính	22
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	24
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí khác.....	25
<u>Sơ đồ 1.9</u> : Sơ đồ hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	27
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh	28
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	29
Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái...	30
Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ....	31
Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	32
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Mai Hiền.....	34
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Mai Hiền.....	35
Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch, giá vốn hàng bán vụ tại công ty TNHH Mai Hiền.....	39
Sơ đồ 2.7: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền	61

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 0000539.....	41
Biểu số 2.2: Giấy báo có	42
Biểu số 2.3: Phiếu xuất kho.....	43
Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0000540.....	44
Biểu số 2.5: Phiếu thu.	45
Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho.....	46
Biểu số 2.7: Sổ Nhật ký chung 511, 632.	47
Biểu số 2.8: Sổ Cái TK 511.....	48
Biểu số 2.9: Sổ cái.....	49
Biểu số 2.11: Sổ nhật ký chung.....	52
Biểu số 2.12: Sổ cái TK 515.....	53
Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT 0751631.....	56
Biểu số 2.14: Phiếu chi.....	57
Biểu số 2.15: Sổ Nhật ký chung	58
Biểu số 2.16: Sổ cái TK 642.....	59
Biểu số 2.17: Phiếu kế toán 19	62
Biểu số 2.18: Phiếu kế toán 20	62
Biểu số 2.19: Phiếu kế toán 21	63
Biểu số 2.20: Phiếu kế toán 22	63
Biểu số 2.21: Phiếu kế toán 23	64
Biểu số 2.22: Nhật ký chung	65
Biểu số 2.23: Sổ cái 911	66
Biểu số 2.24 : Sổ cái 821	67
Biểu số 2.25 : Sổ cái.....	68
Biểu số 2.26: Bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	69
Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng	76
Biểu số 3.2: Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng.....	77

LỜI MỞ ĐẦU

Trong những năm qua, cơ chế quản lý kinh tế của nhà nước đã có những đổi mới sâu sắc và toàn diện tạo ra những chuyển biến tích cực cho sự tăng trưởng, phát triển nền kinh tế, đã từng bước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, điều đó càng chi phối mạnh mẽ hoạt động của các doanh nghiệp trong một môi trường cạnh tranh mới. Để kinh doanh ổn định và phát triển, các doanh nghiệp luôn xem trọng và cải tiến bộ máy kế toán cho phù hợp với xu thế phát triển kinh tế. Bởi thông tin kế toán rất cần thiết cho nhà quản trị đề ra chiến lược và quyết định kinh doanh. Kết quả kinh doanh là mối quan tâm hàng đầu của mỗi doanh nghiệp. Do vậy, để có thể đứng vững trên thương trường thì doanh nghiệp phải tổ chức tốt công tác bán hàng, có chiến lược bán hàng thích hợp cho phép doanh nghiệp chủ động thích ứng với môi trường nắm bắt cơ hội, huy động có hiệu quả nguồn lực hiện có và lâu dài để bảo toàn và phát triển vốn, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Như thế doanh nghiệp mới có thể khẳng định vị thế trên một thị trường đang phát triển sôi động như Việt Nam hiện nay. Không những thế việc hạch toán doanh thu của doanh nghiệp cũng như việc xác định kết quả kinh doanh cung cấp thông tin cho nhà quản lý về hiệu quả, tình hình kinh doanh của từng đối tượng hàng hoá để từ đó có được những quyết định kinh doanh chính xác kịp thời và có hiệu quả. Vì vậy, sau những năm học tập, tìm hiểu về chuyên ngành kế toán doanh nghiệp, và quá trình thực tập tại Công ty TNHH Mai Hiền, em càng nhận thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh nên đã chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền” để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung khóa luận gồm 3 chương :

Chương 1: *Cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

Chương 2: *Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền.*

Chương 3: *Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền.*

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn ThS. Phạm Thị Nga. Đồng thời em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên phòng Kế toán công ty TNHH Mai Hiền đã tạo điều kiện để em hoàn thành bài khóa luận này.

Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất (tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu hóa chi phí). Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định lợi nhuận của một doanh nghiệp chính là doanh thu, thu nhập và các khoản chi phí. Do đó việc tổ chức công tác kế toán về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đóng vai trò vô cùng quan trọng .

- Đối với doanh nghiệp: Việc tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Đối với nhà đầu tư: Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp từ đó đưa ra quyết định đầu tư hợp lí.
- Đối với tổ chức trung gian tài chính: Đối với các Ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không.
- Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế: Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan

thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở đó, các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.1.2.1 Doanh thu

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trừ phần vốn góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền. Các loại doanh thu: Tùy từng loại hình sản xuất kinh doanh, doanh thu bao gồm:

- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:* là để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kì kế toán của hoạt động sản xuất, kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau : như bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụvà các doanh thu khác (nếu có) .
- *Doanh thu hoạt động tài chính:* là tổng các giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ phát sinh thêm liên quan đến hoạt động tài chính. Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập từ các hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán và doanh thu từ các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.
- *Thu nhập khác:* Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp :
 - Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
 - Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
 - Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
 - Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
 - Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;

- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất
- Các khoản thu khác.

➤ *Các khoản giảm trừ doanh thu:*

- *Chiết khấu thương mại:* Là khoản tiền mà doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.
- *Hàng bán bị trả lại:* Cũng là một khoản làm giảm doanh thu bán hàng của doanh nghiệp trong kì. Hàng bán bị trả lại trong trường hợp doanh nghiệp cung cấp hàng hóa sai qui định, phẩm chất, kích cỡ ...so với hợp đồng kinh tế.
- *Giảm giá hàng bán:* Doanh nghiệp giảm giá hàng bán khi hàng của doanh nghiệp gần hết date, doanh nghiệp muốn tiêu thụ hết hàng tồn kho ...Giảm giá hàng bán cũng làm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bị giảm.
- Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp:
 - + *Thuế xuất khẩu:* là thuế gián thu, không nằm trong cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp . Khi xuất khẩu hàng hóa, kế toán phải tách riêng số thuế xuất khẩu phải nộp ra khỏi doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ. Trường hợp không tách ngay được số thuế xuất khẩu phải nộp tahi thời điểm ghi nhận doanh thu thì được ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế nhưng định kì phải ghi giảm doanh thu đối với số thuế xuất khẩu phải nộp.
 - + *Thuế tiêu thụ đặc biệt:* là sắc thuế đánh vào một số hàng hóa, dịch vụ đặc biệt nằm trong danh mục nhà nước qui định.
 - + *Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp:* là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy, số tiền thuế GTGT phải nộp trong kì tương ứng với doanh thu đã xác định.

1.1.2.2 Chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh

trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các loại chi phí:

a) Giá vốn hàng bán: Giá vốn hàng bán là để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kì. Ngoài ra tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí cho thuê BĐSĐT theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán

b) Chi phí quản lý kinh doanh: Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

✓ *Chi phí bán hàng:* là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

✓ *Chi phí quản lý doanh nghiệp:* là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí nhân viên quản lý: Phản ánh các khoản phải trả cho nhân viên bán hàng, nhân viên đóng gói, vận chuyển, bảo quản sản phẩm, hàng hóabao gồm tiền lương, tiền ăn giữa ca, tiền công và các khoản trích BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn .

- Chi phí vật liệu quản lý: Phản ánh các chi phí vật liệu, bao bì xuất dùng cho việc bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ như chi phí vật liệu đóng gói sản phẩm, hàng hóa, chi phí vật liệu, nhiên liệu dùng cho bảo quản, bốc vác, vận chuyển sản phẩm , hàng hóa trong quá trình tiêu thụ, bảo quản TSCĐ....

- Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.

- Chi phí khấu hao TSCĐ: Phản ánh khấu hao TSCĐ ở bộ phận bảo quản bán hàng như nhà kho, cửa hàng, bến bãi, phương tiện bốc dỡ, vận chuyển, phương tiện tính toán, đo lường

- Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện, nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí bằng tiền khác: Phản ánh các chi phí bằng tiền khác phát sinh trong khâu bán hàng ngoài các chi phí nêu trên như chi phí tiếp khách ở bộ phận bán hàng, chi phí giới thiệu sản phẩm, hàng hóa khuyến mại, quảng cáo

c) Chi phí hoạt động tài chính: Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

d) Chi phí khác: là các khoản chi phí của phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

- Các khoản chi phí khác

- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ.

e) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.

*Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất thuế TNDN*

1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

➤ *Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh:* Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

Kết quả hoạt động KD = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – Chi phí quản lí kinh doanh

Trong đó: Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ – Các khoản giảm trừ doanh thu (*chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTDB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp*).

➤ *Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính:* Là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

➤ *Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác:* Là số chênh lệch giữa thu nhập khác và các khoản chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

➤ Kết quả kinh doanh khác = Thu nhập khác – Chi phí khác

1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp

1.1.3.1 Các phương thức bán hàng

✓ Phương thức bán hàng trực tiếp: Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn

bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ.

- ✓ Bán buôn: Là phương thức bán hàng qua lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: bán buôn qua kho và bán buôn xuất bán thẳng.

Bán buôn hàng hóa qua kho: là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: là phương thức bán buôn mà sau khi mua hàng doanh nghiệp không nhập kho mà xuất bán thẳng cho bên mua.

- ✓ Bán lẻ: Là giai đoạn cuối cùng của quá trình vận động hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dung. Đó là hành vi trao đổi diễn ra hàng ngày thường xuyên của người tiêu dung. Thời điểm xác định tiêu thụ là khi doanh nghiệp mất đi quyền sở hữu hàng hóa và có quyền sở hữu tiền tệ.
- ✓ Phương thức bán hàng qua đại lý: Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán, bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá. Số hàng hóa gửi đại lý vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, số hàng hóa này được xác định là tiêu thụ khi doanh nghiệp nhận được tiền do bên đại lý thanh toán hoặc thông báo số hàng đã bán được.
- ✓ Phương thức trả góp, trả chậm: Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền trả chậm phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua thì hàng được coi là tiêu thụ (về thực chất, người bán chỉ mất quyền sở hữu khi người mua trả hết tiền).
- ✓ Phương thức hàng đổi hàng: Doanh nghiệp dùng hàng hóa của mình để đổi lấy những mặt hàng thiết yếu mà công ty có nhu cầu. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa được cung ứng trên thị trường.
- ✓ Phương thức tiêu thụ nội bộ: Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa các đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa

các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, một tập đoàn, một xí nghiệp.

1.1.3.2 Các phương thức thanh toán

Việc thanh toán với người mua về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra được thực hiện bằng:

- Phương thức trả ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Phương thức trả chậm, trả góp.

1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC

1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lí hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa .
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng .
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó .

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT), hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

thực tế của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh .

Các TK cấp 2:

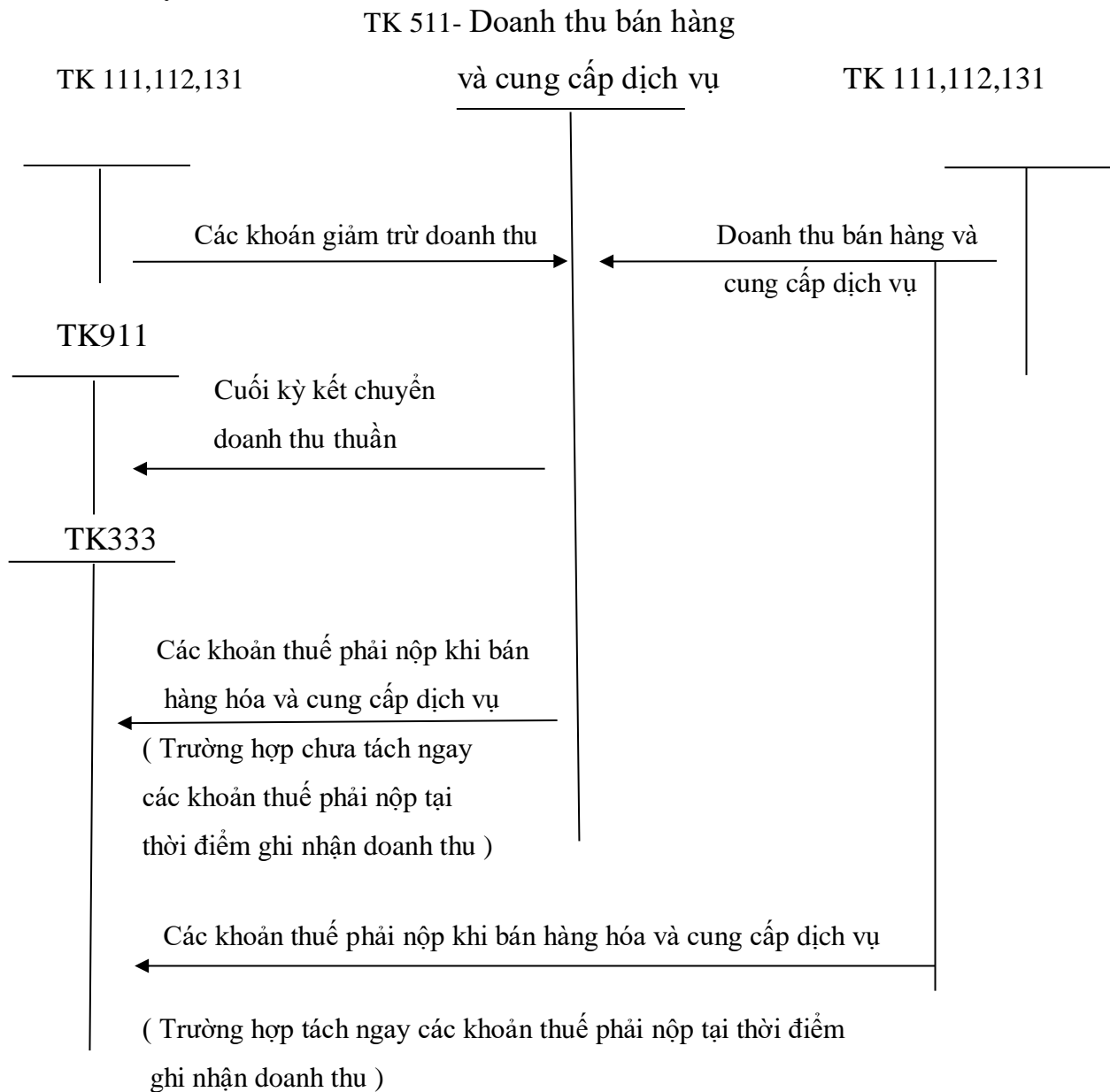
- TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5118: Doanh thu khác

Kết cấu của tài khoản 511:

Nợ	TK 511	Có
-Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); - Các khoản giảm trừ doanh thu; - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".	- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.

Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

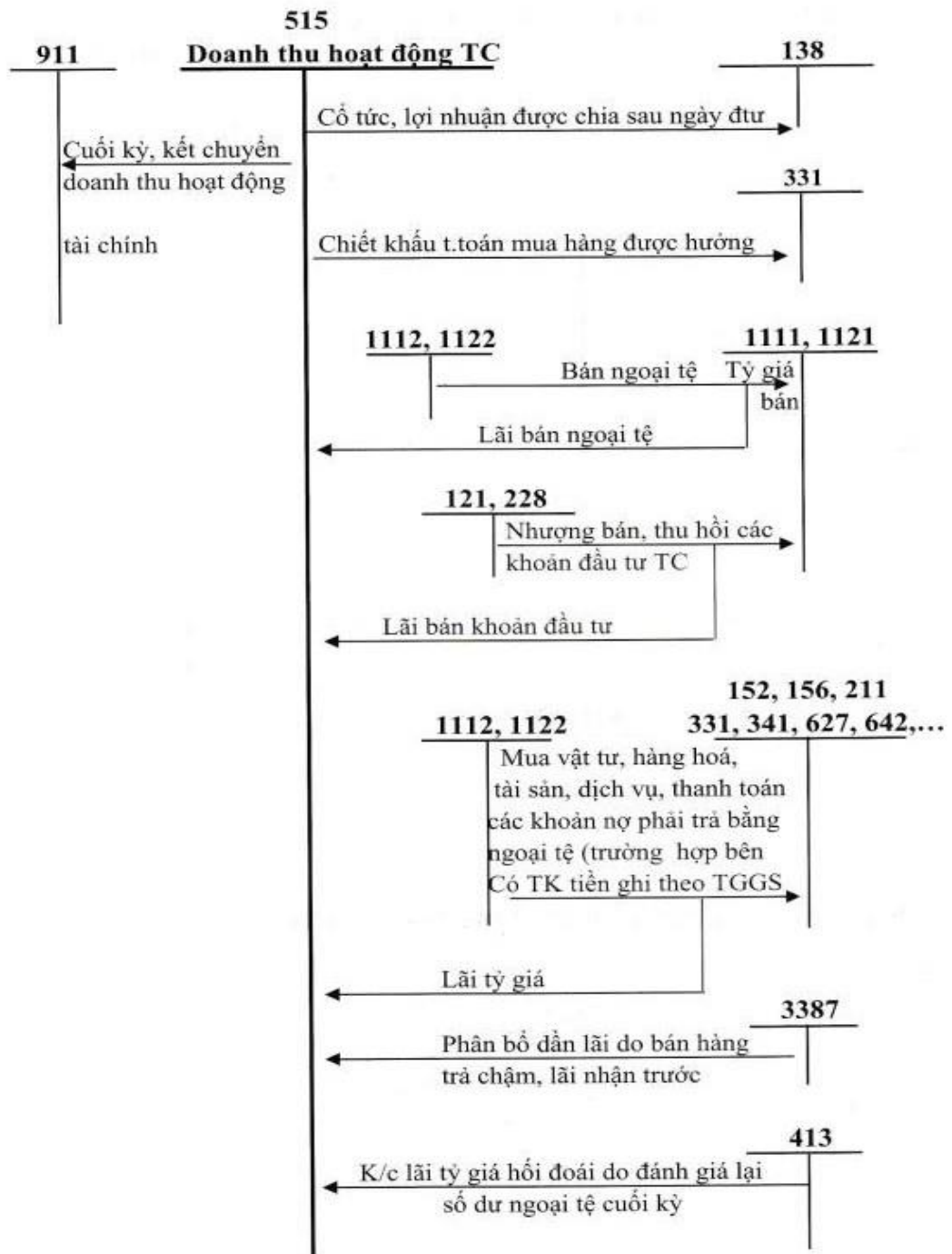
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

❖ *Kết cấu tài khoản*

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ. 	
<p>Σ Phát sinh Nợ</p>	<p>Σ Phát sinh Có</p>	

Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản bàn giao, thanh lý TSCĐ

- Các giấy tờ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

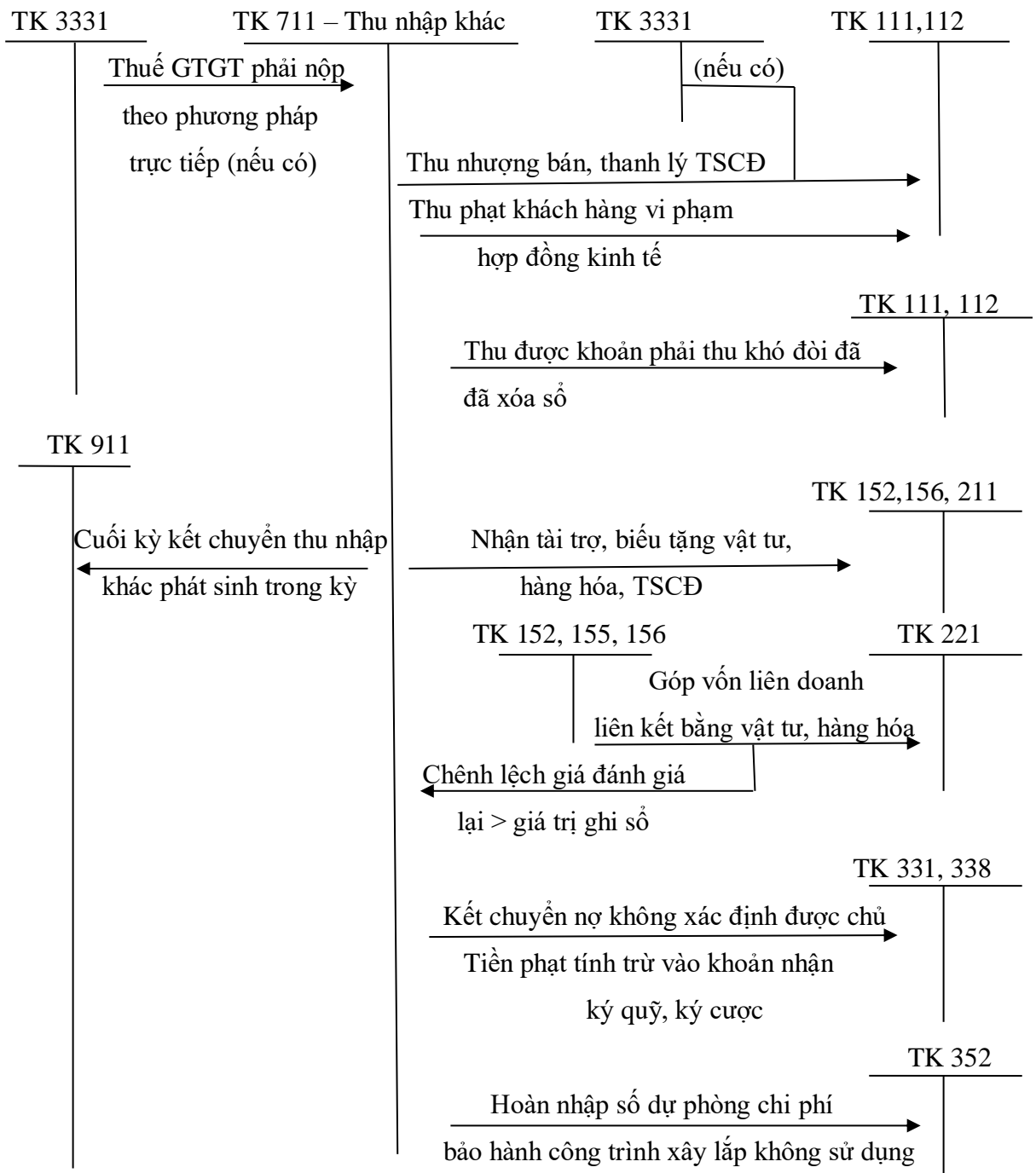
TK 711 – Thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

❖ *Kết cấu tài khoản 711*

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch Toán



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán

Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán

✓ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được

xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

✓ Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

✓ Phương pháp bình quân gia quyền

Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

❖ *Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT)
- Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Phiếu xuất (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản kế toán sử dụng*

Tài khoản 632– Giá vốn hàng bán: Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kì.

❖ *Kết cấu tài khoản 632:*

Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

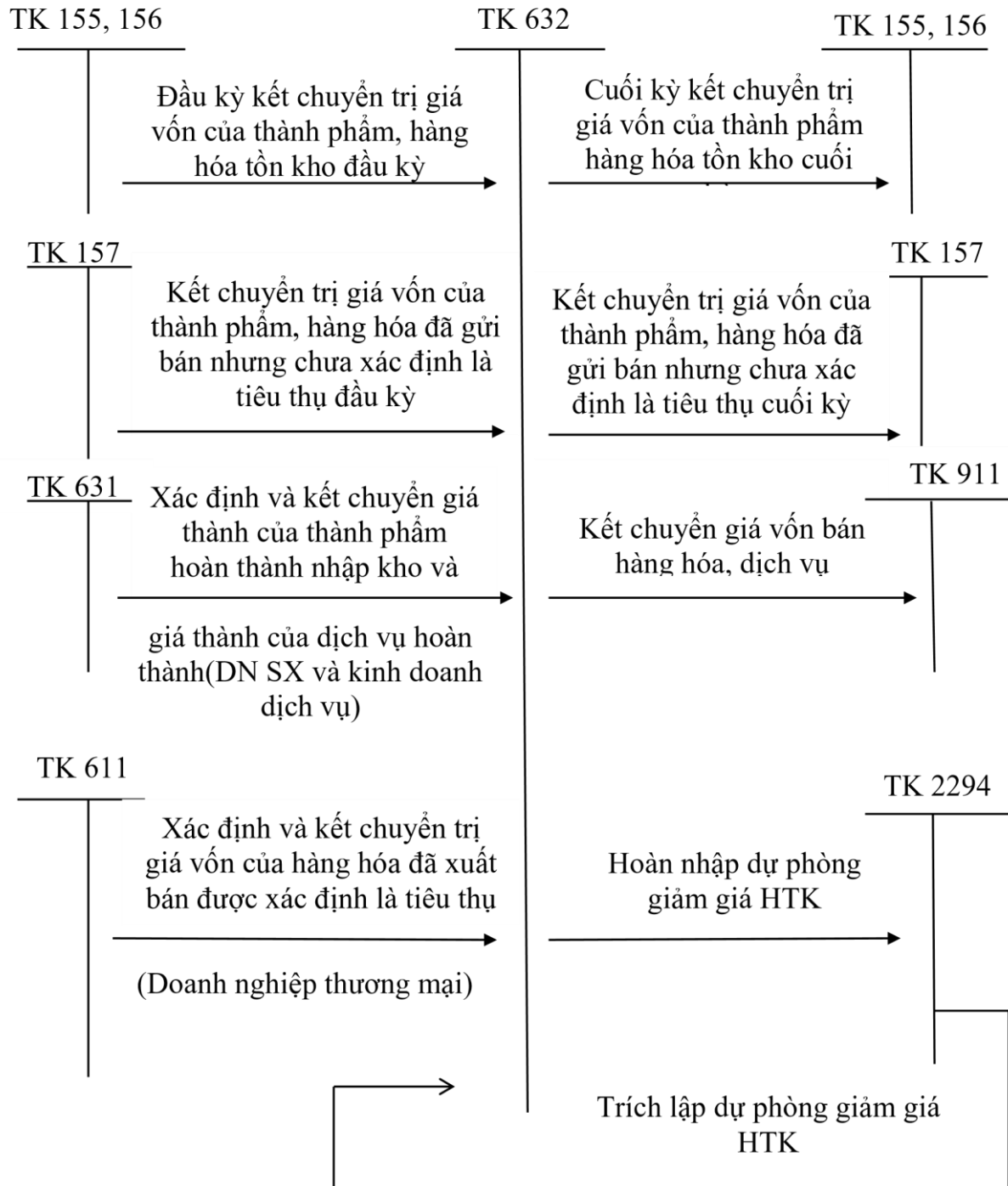
Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh". - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho. - Các khoản thuế nhập khẩu ,thuế TTĐB , thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị mua hàng nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ; - Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ; - Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành; - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ; - Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”; - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

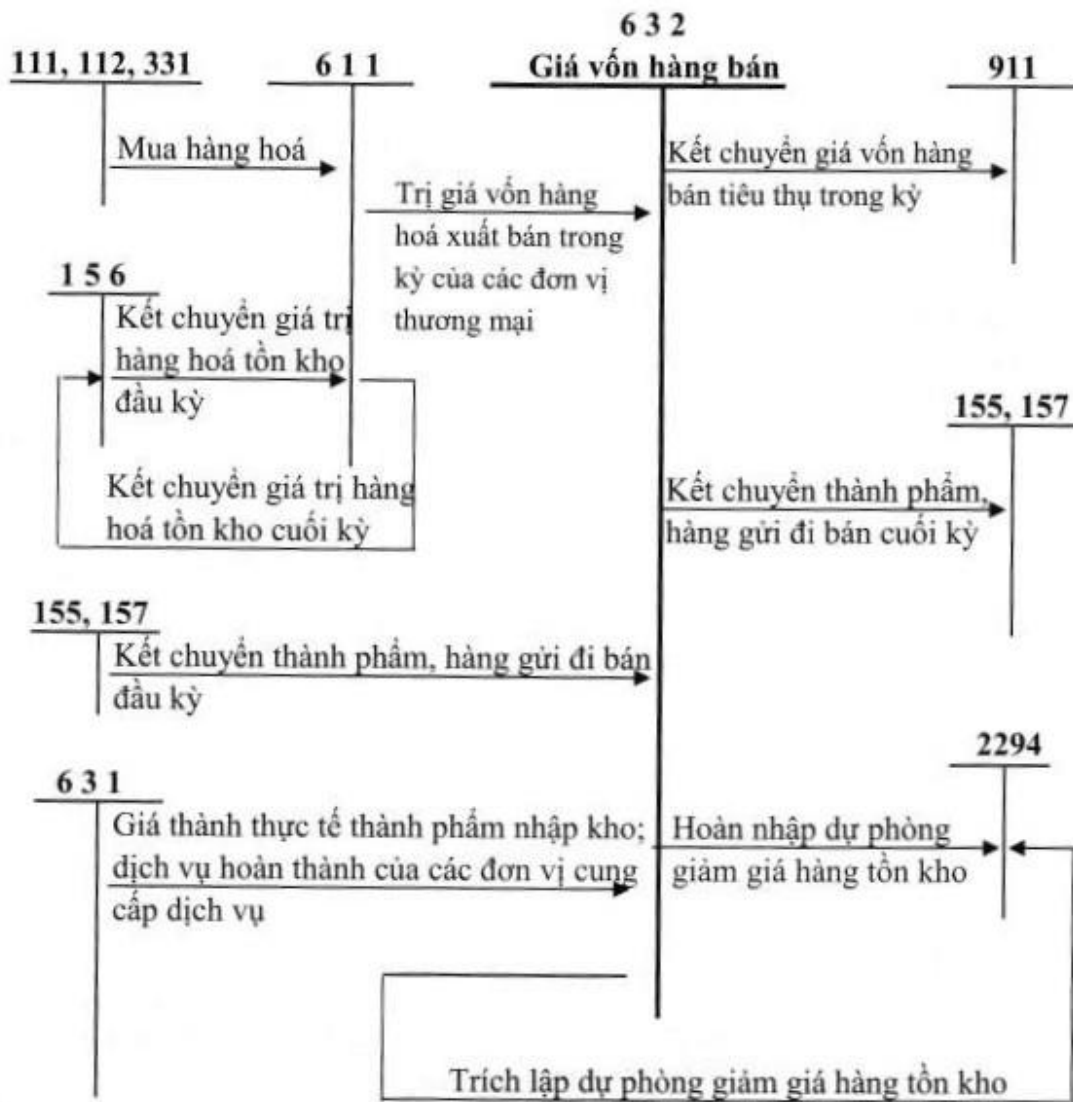
Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.

Sơ đồ hạch toán:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán
(Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

1.2.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo có

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

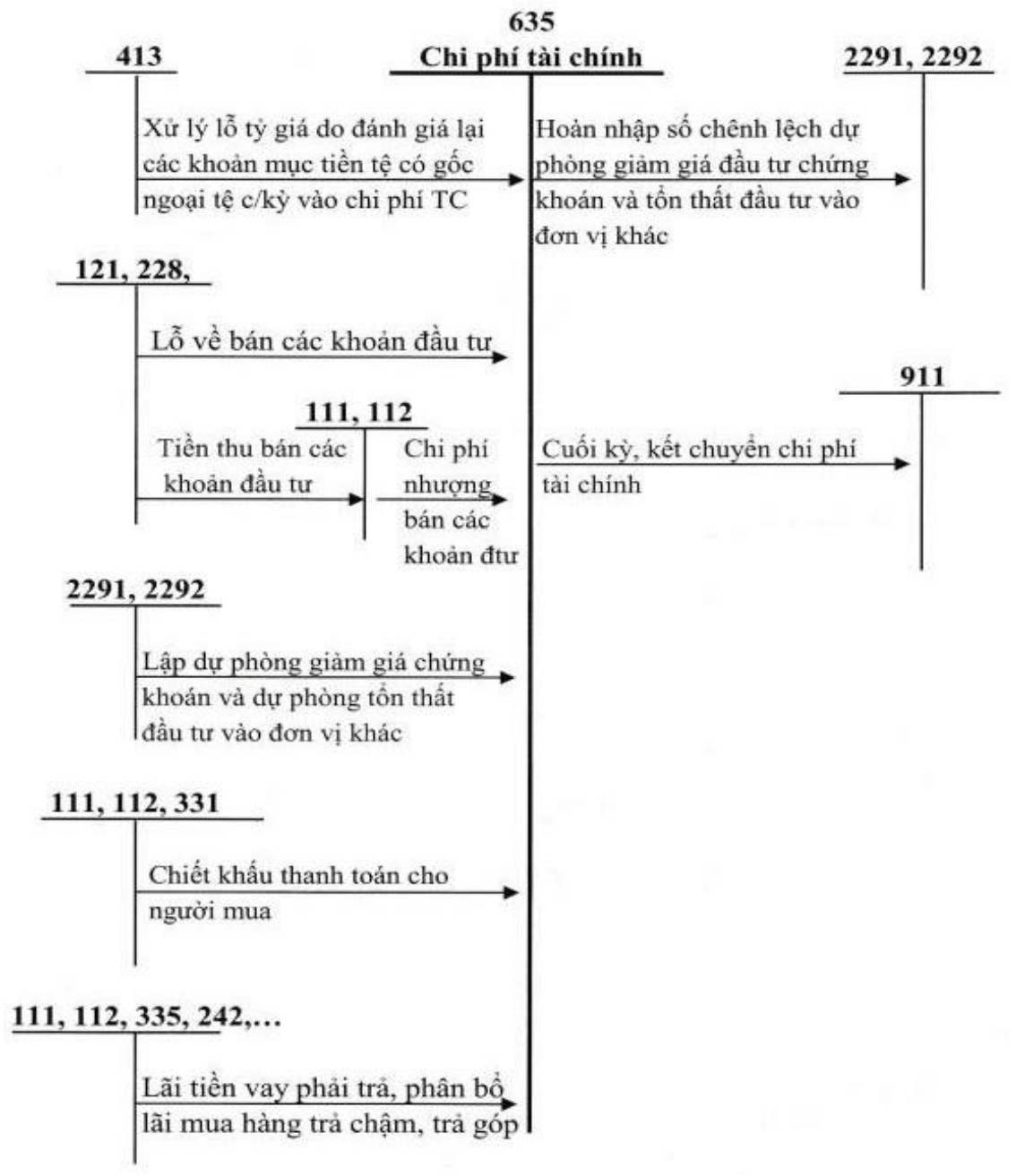
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

❖ Kết cấu của tài khoản 635:

Nợ	TK635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản; - Chiết khấu thanh toán cho người mua; - Lỗ khi bán ngoại tệ; - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh; - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính; - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì. 	
Σ Phát sinh Nợ	Σ Phát sinh Có	

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ Chứng từ sử dụng

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 – VT)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)

- Phiếu chi (mẫu số 02 – TT)
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản kế toán sử dụng*

TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Các tài khoản cấp 2:

TK 6421 – Chi phí bán hàng

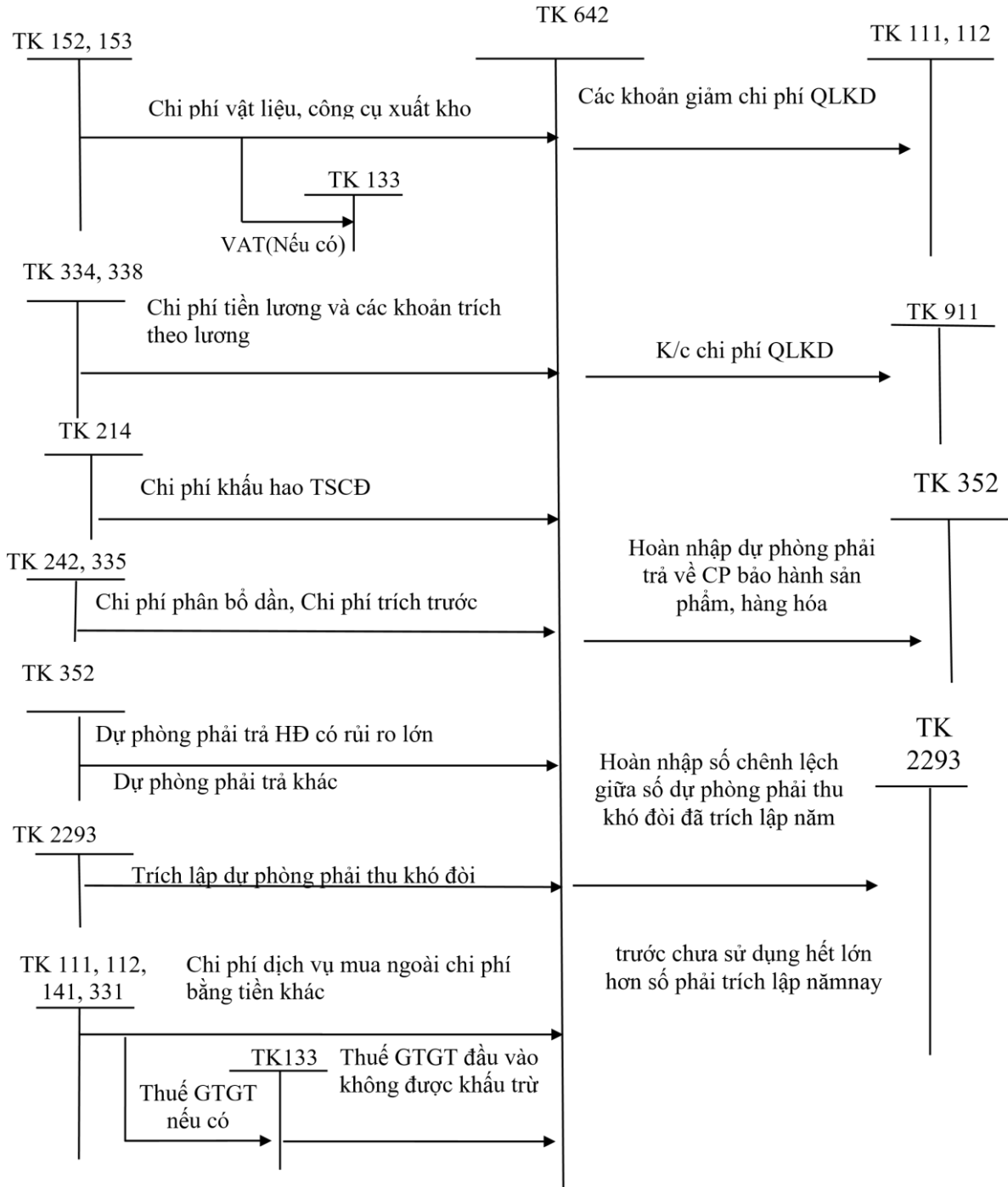
TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ *Kết cấu của tài khoản 642:*

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.2.4 .Kế toán chi phí khác

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 811 – Chi phí khác

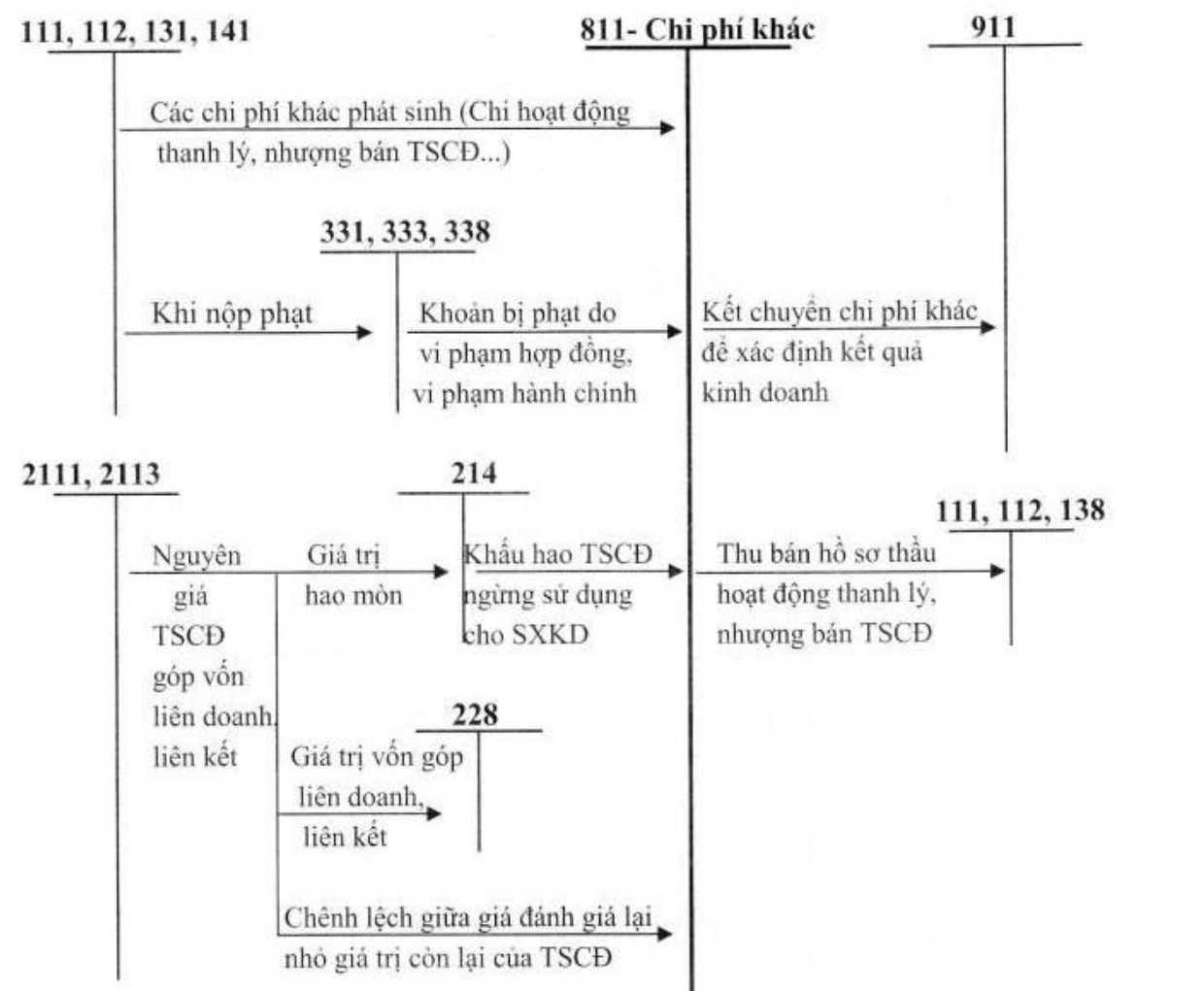
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

❖ *Kết cấu tài khoản 811:*

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		- Cuối kỳ kê toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kì sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Số phát sinh Nợ		Σ Số phát sinh Có

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ *Sơ đồ hạch toán*



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí khác

1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

❖ *Chứng từ sử dụng*

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

❖ *Kết cấu của tài khoản 911*

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Chi phí quản lý kinh doanh; - Kết chuyển lãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

❖ *Kết cấu của tài khoản 821:*

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước; - Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.

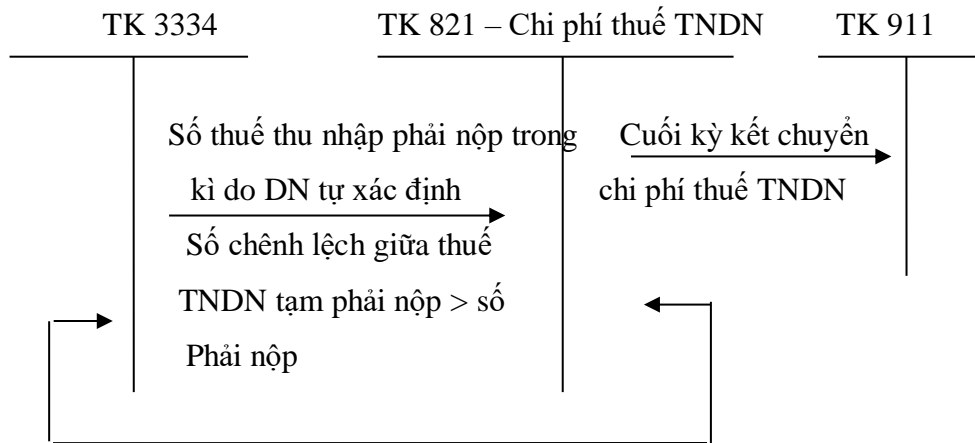
Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

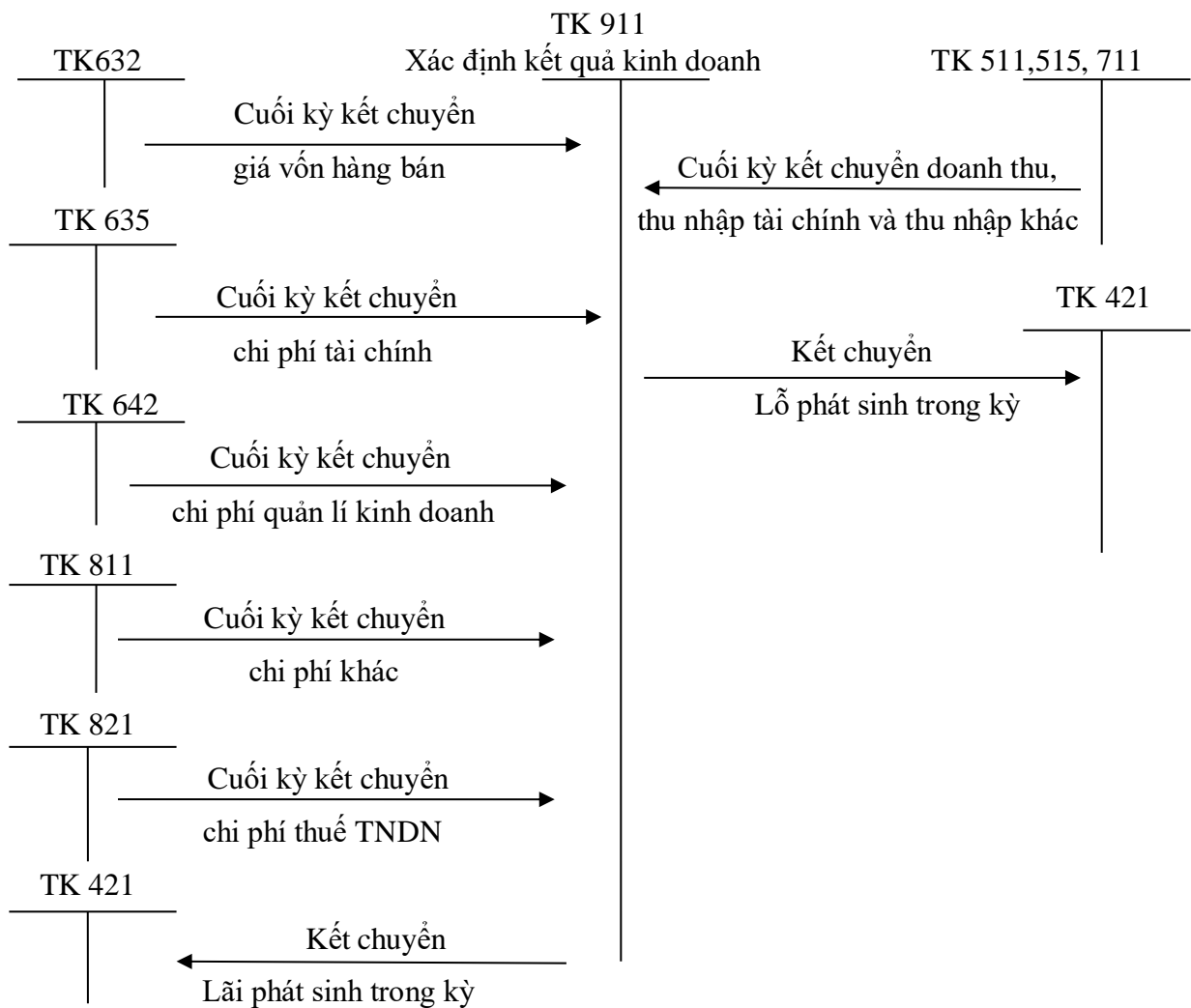
❖ *Kết cấu của tài khoản 421:*

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp; - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh; - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh; - Nộp lợi nhuận lên cấp trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ; - Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên; - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp



Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

1.3 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp

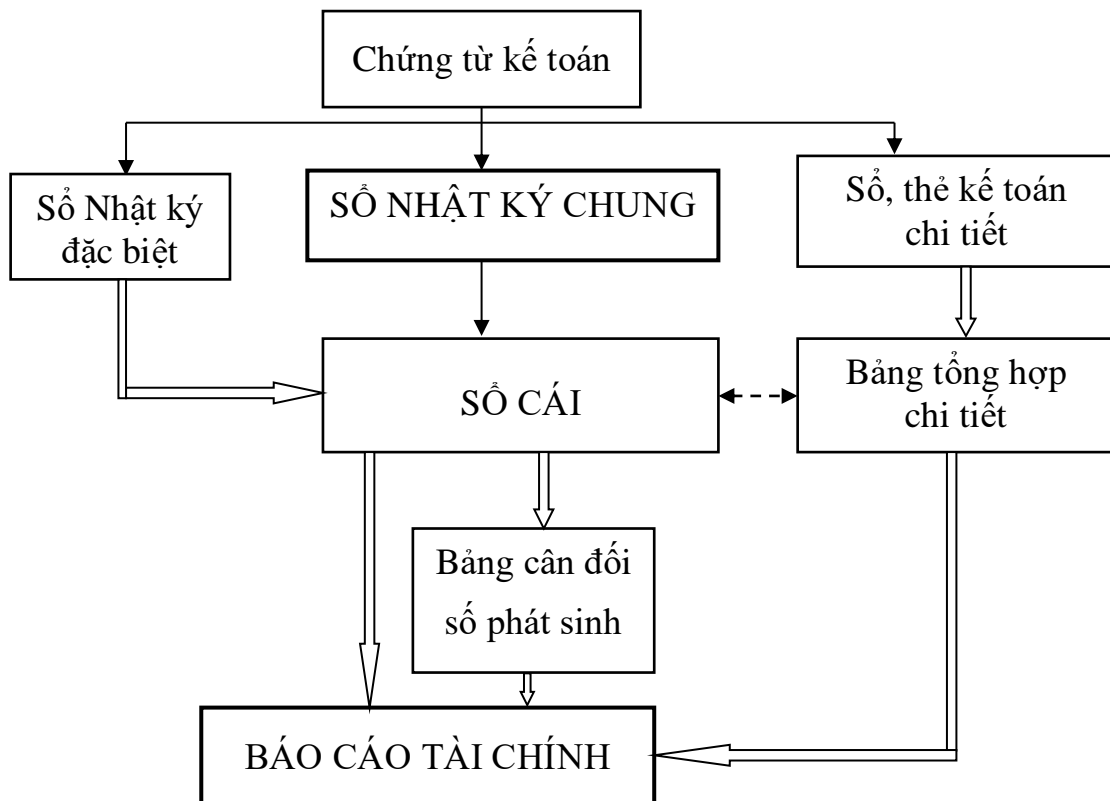
Các hình thức ghi sổ kế toán theo thông tư 133 gồm 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung

❖ *Đặc điểm:* Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ *Các loại sổ:* Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú:

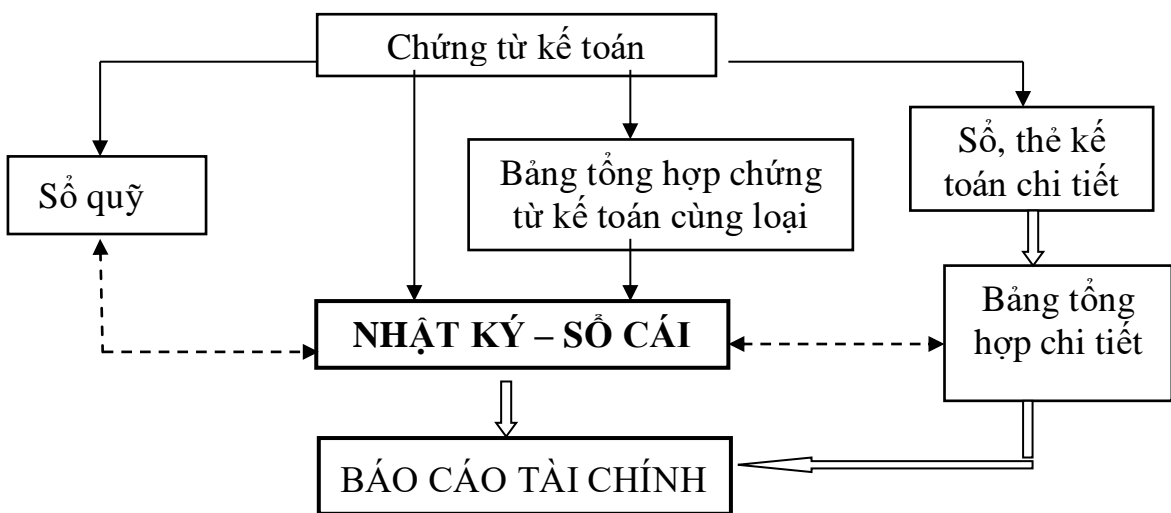
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

❖ *Đặc điểm:*

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ *Các loại sổ:* Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ *Đặc điểm:* Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

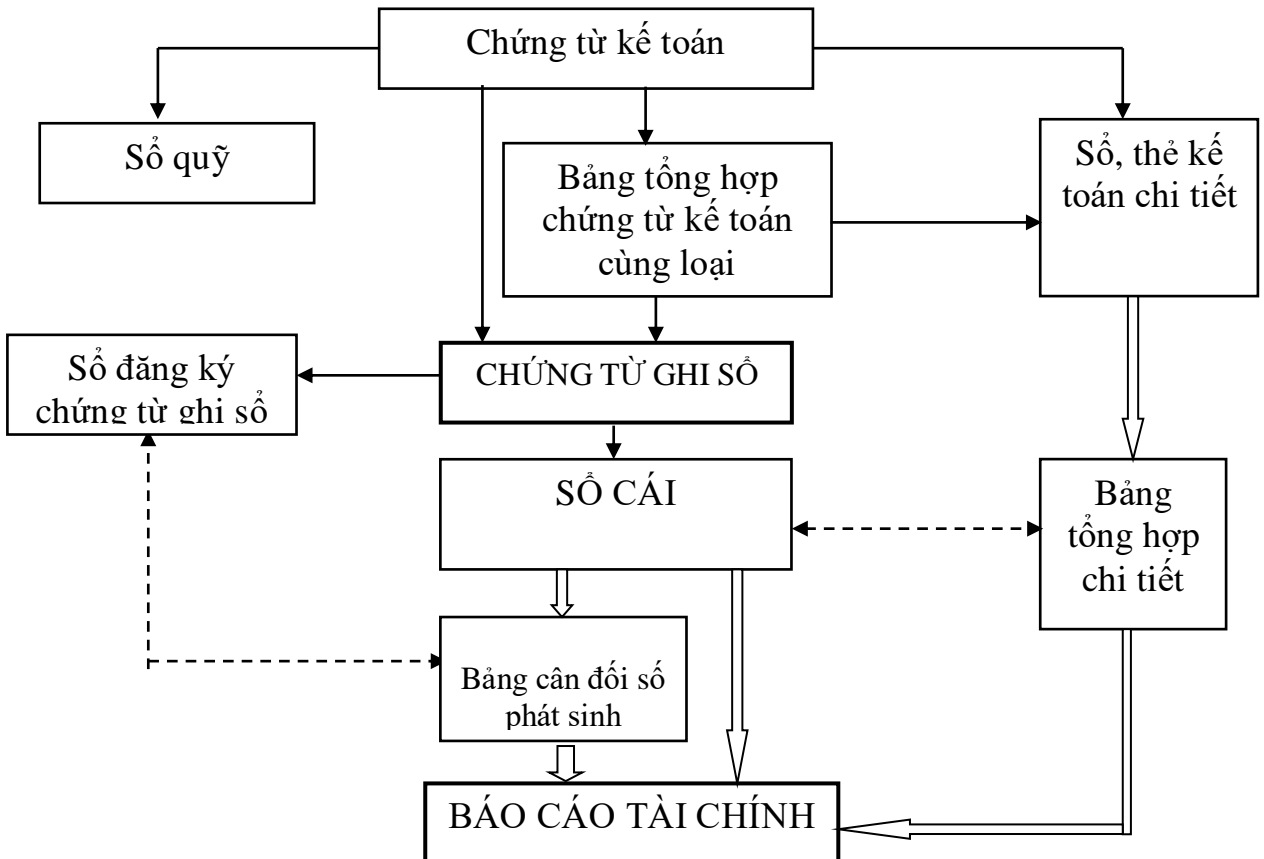
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ *Các loại sổ:* Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

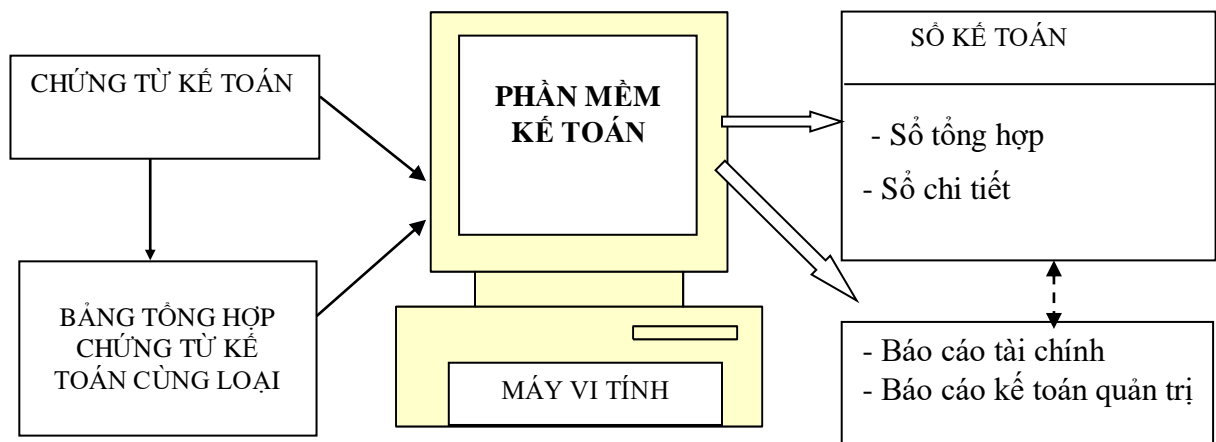
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

❖ *Đặc điểm:* công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy

định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay .

❖ *Các loại sổ:* Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ *Trình tự ghi sổ kế toán:*



Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày →

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇒

Đối chiếu, kiểm tra ↔

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HIỀN

2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Mai Hiền

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Mai Hiền

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Mai Hiền
- Địa chỉ: Số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3857244
- Mã số thuế: 0200463735
- Vốn điều lệ: 500.000.000 (năm trăm triệu đồng)
- Người ĐDPL: Lê Thanh Mai
- Ngày hoạt động: 28/ 01/ 2002
- Ngành nghề kinh doanh của công ty: Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực vật liệu xây dựng như : Tôn, Kẽm, Sắt, Ống thép, xi măng....

2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Mai Hiền

❖ *Thuận lợi*

Công ty luôn luôn tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh một số mặt hàng khác. Cán bộ, công nhân viên của công ty chăm chỉ nhiệt tình, cố gắng phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực của mình.

❖ *Khó khăn*

Một số nhân sự mới được bổ sung có trình độ chuyên môn còn non trẻ cần phải có thời gian rèn luyện phấn đấu.

Vì là một công ty nhỏ nên tình hình tài chính còn nhiều khó khăn .

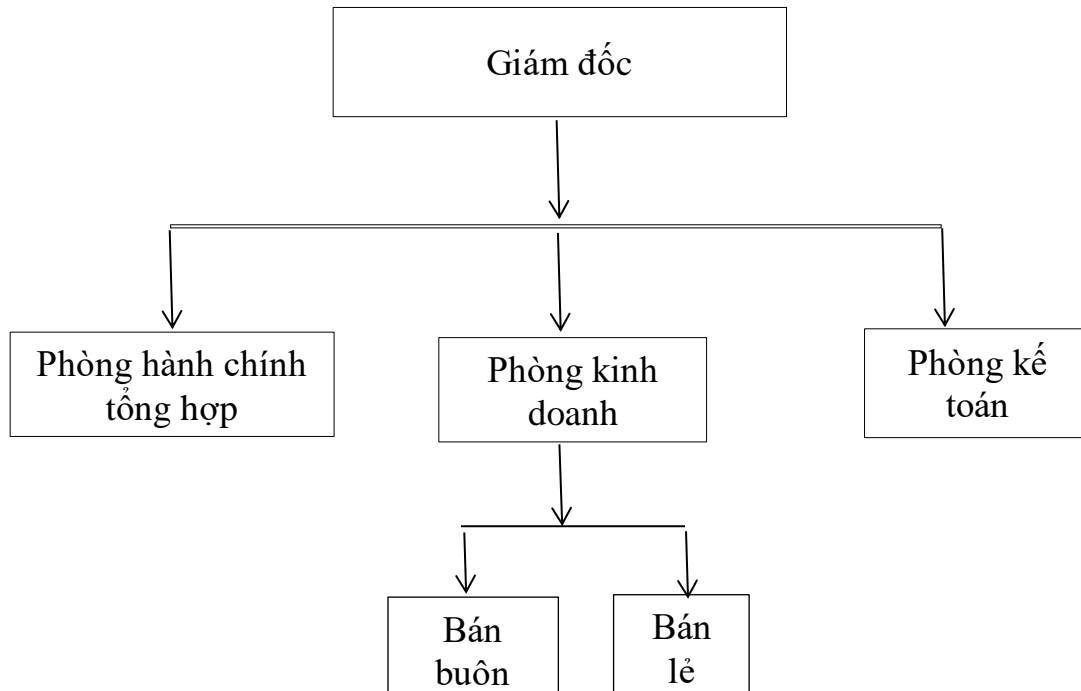
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Mai Hiền

2.1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty

Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển cùng với sự thay đổi của cơ chế thị trường, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh của Công ty đã có

nhiều thay đổi. Có thể nói, hiện nay bộ máy quản lý đã đạt được sự hoàn thiện và đem lại hiệu quả cao.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý được khái quát qua sơ đồ 2.1 như sau:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Mai Hiền

2.1.3.2 Chức năng các phòng ban

Giám đốc Công ty: Chịu trách nhiệm chung điều hành Công ty theo đúng quy chế tổ chức hoạt động. Giám đốc có quyền tuyển dụng lao động, có quyền chủ động lập dự án kinh doanh, là đại diện pháp nhân của Công ty được quyền tham gia đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng kinh doanh: Là người giúp việc cho Giám đốc trong các lĩnh vực nghiên cứu thị trường, giá cả hàng hoá dịch vụ, khả năng tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu nguồn hàng. Ngoài ra, phòng còn có thể trực tiếp ký kết các hợp đồng mua bán hàng hoá dịch vụ. Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ. Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực. Lập kế hoạch Marketing, Kế hoạch quảng cáo, Kế hoạch tiếp thị, khuyến mại, Kế hoạch bán hàng.

Phòng kế toán: có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ giao dịch với ngân hàng và các cơ quan thuế. Ngoài những chức năng trên phòng còn có chức năng thống kê, hạch toán phân tích lỗ lãi của các đơn vị từ đó phản ánh lại với lãnh đạo doanh nghiệp để có kế hoạch cho các chu kỳ kinh doanh tiếp theo.

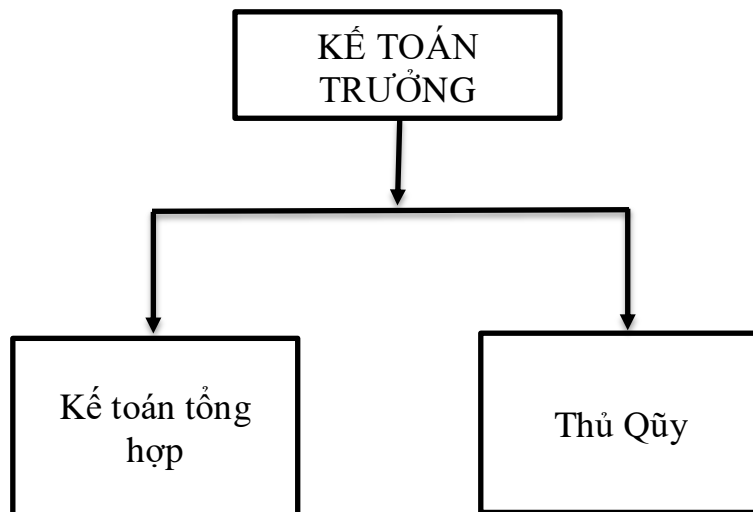
Phòng hành chính: Là phòng chịu trách nhiệm thực hiện các công việc hành chính của công ty, là trung tâm liên lạc của cả công ty, có nhiệm vụ bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động kinh doanh của các phòng ban, tham mưu cho ban giám đốc về quản lý, sắp xếp và điều chuyển nhân sự, thực hiện chi trả cho các khách hàng và phân phối tiền lương cho cán bộ nhân viên trong công ty. Phòng hành chính có vai trò quan trọng trong việc tạo hình ảnh của công ty trong mắt khách hàng do có nhiệm vụ giao tiếp với khách hàng.

Các đơn vị bán buôn bán lẻ : Các đơn vị bán trực tiếp cho người tiêu dùng, thực hiện đầy đủ qui luật giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa, dịch vụ. Thông qua hoạt động bán lẻ, bán buôn công ty có thể nắm bắt nhu cầu thực sự, mức độ thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng từ đó có kế hoạch phù hợp với những biến động của thị trường .

2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty TNHH Mai Hiền

2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán

Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được khái quát qua sơ đồ 2.2 như sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Mai Hiền

Phòng kế toán tài vụ có nhiệm vụ cung cấp số liệu giúp cho việc ra quyết định của ban lãnh đạo. Bộ máy kế toán được tổ chức tập trung thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc về mặt tài chính Kế toán công ty.

Kế toán trưởng: Là người Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Giám đốc mọi hoạt động của phòng cũng như các hoạt động khác của Công ty có liên quan tới tài chính và theo dõi các hoạt động tài chính của công ty. Tổ chức công tác Kế toán thống kê trong công ty phù hợp với chế độ tài chính của nhà nước. Thực hiện các chế độ chính sách công tác tài chính Kế toán. Kiểm tra tính pháp lý của các loại hợp đồng. Kế toán tổng hợp vốn kinh doanh trực tiếp chỉ đạo kiểm tra giám sát phần nghiệp vụ đối với các cán bộ thống kê Kế toán các đơn vị trong công ty.

Kế toán tổng hợp: Tổng hợp toàn bộ các phân hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán.

Thủ quỹ công ty: Chịu trách nhiệm trong công tác thu tiền mặt và tồn quỹ của công ty, thực hiện việc kiểm kê đột xuất hoặc định kỳ theo quy định.

2.1.4.2 Đặc điểm chính sách và phương pháp kế toán tại công ty TNHH Mai Hiền

- Chế độ kế toán áp dụng: Từ 1/1/2017, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ: Công ty sử dụng trong ghi chép kế toán, báo cáo quyết toán là đồng nội tệ – Đồng Việt Nam (VND).

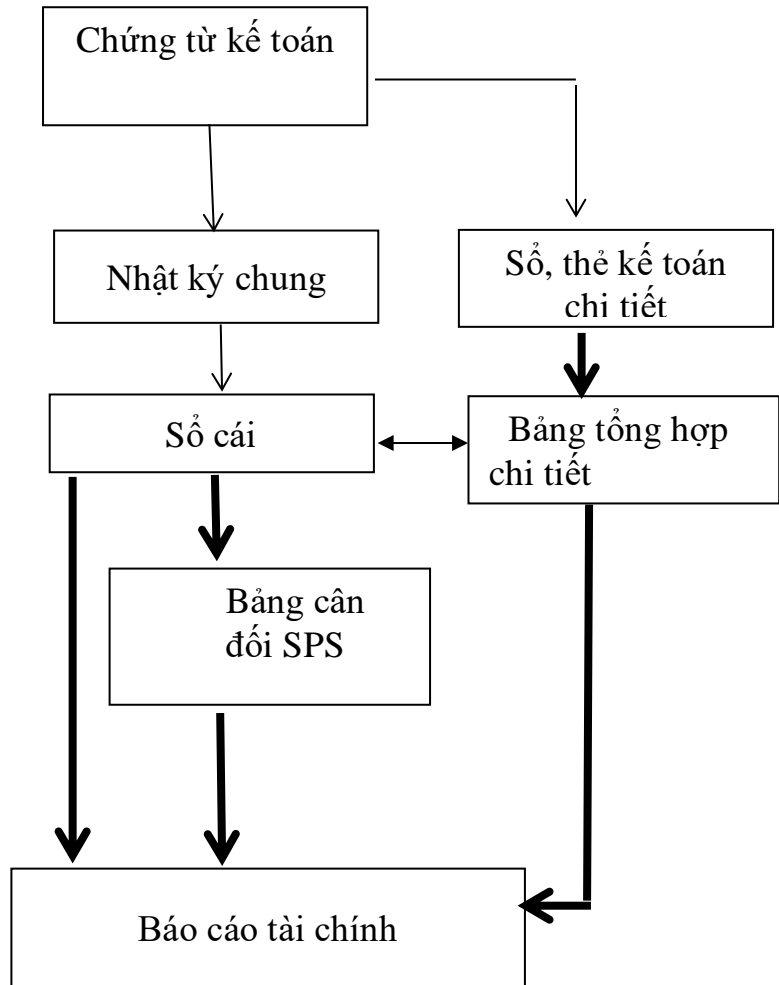
- Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho: Công ty sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Công ty áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

2.1.4.3 Tổ chức hệ thống sổ kế toán

❖ Hình thức ghi sổ: kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.



Sơ đồ hạch toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ ➔

Kiểm tra, đối chiếu ↔

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền.

Mục tiêu của mỗi công ty là hàng hóa bán ra được nhiều mà chi phí bỏ ra là thấp nhất để thu được nhiều lợi nhuận. Trong khi đó, muốn thành phẩm, hàng hóa tiêu thụ được thì công ty phải có những chính sách về bán hàng hợp lý, muốn chi phí bỏ ra thấp thì đòi hỏi khả năng quản lý tốt của chủ doanh nghiệp. Vì thế muốn có lợi nhuận cao thì phải có sự phối hợp giữa các bộ phận, giữa các nhân viên và giữa các khâu với nhau.

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Mai Hiền

Chứng từ kế toán sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Phiếu thu
- Giấy báo có của Ngân hàng
- Phiếu xuất kho

Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 511, 111, 112, 131, 632, ...
- Phiếu kế toán

Tài khoản sử dụng

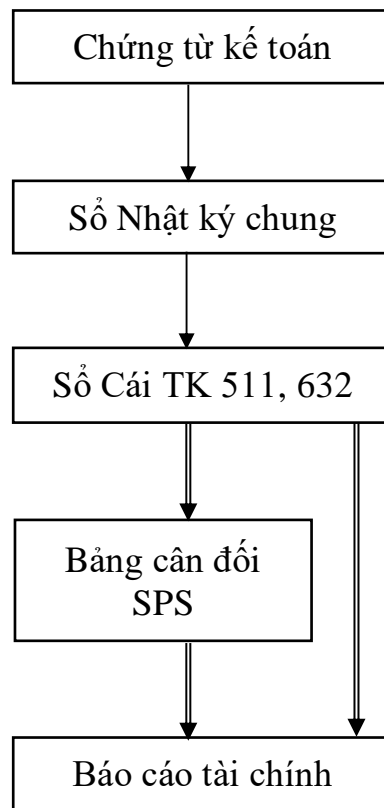
- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 131: Phải thu khách hàng
- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- TK 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
- TK 632: Giá vốn hàng bán

Phương pháp hạch toán:

- Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn: theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập phải tính trị giá vốn của hàng xuất kho.
- Phương pháp này có độ chính xác cao, phản ánh được tình hình biến động của giá cả, đảm bảo tính kịp thời của số liệu.
- Công thức tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

2.2.1.4. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty



Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch, giá vốn hàng bán vụ tại công ty TNHH Mai Hiền

2.2.1.5. Ví dụ minh họa

Ví dụ minh họa 1: Ngày 28/09/2017 xuất 2.213kg thép ống bán cho Công ty Cổ phần nội thất 190 số tiền là 31.585.485 (giá chưa VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng TGNH.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000539 (biểu số 2.1), Giấy báo có (biểu số 2.2), Phiếu xuất kho (biểu số 2.3), kế toán ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.7) từ nhật ký chung vào sổ cái (biểu số 2.8). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa 2: Ngày 30/09/2017 xuất hàng bán cho Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Phương Tiến số tiền là 13.694.700 (giá chưa thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000540 (biểu số 2.4), phiếu thu số 12 (biểu số 2.5), Phiếu xuất kho (biểu số 2.6) kế toán ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.7) từ nhật ký chung vào sổ cái 511 (biểu số 2.8) và sổ cái 632 (biểu số 2.9). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Tính trị giá xuất VDI:

- Tồn đầu kì tháng 9/2017 của thép ống(42,2x2,0x6m) là 1600kg, trị giá tồn đầu kì tháng 9 là: $1600 * 12.423 = 19.876.800đ/kg$
- Ngày 5/9/2017 nhập 2400kg đơn giá là 13.123đ/kg, trị giá nhập là : $2400 * 12.423 = 298.152.000đ/kg$
- Ngày 28/9/2017 xuất 2.213kg theo HĐGTGT số 0000539 đơn giá và trị giá xuất là:
 - Đơn giá BQLH ngày 28/09/2017
$$= \frac{19.876.800 + 298.152.000}{1600 + 2400} = 201.168đ/kg$$
 - Trị giá xuất thép ống(42,2x2,0x6m) ngày 28/9/2017 là : $2.213 * 201.168 = 445.184.784 đ/kg$

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/15P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000539			
<i>Ngày 28 tháng 9 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MAI HIỀN					
Mã số Thuế	: 0200463735				
Địa chỉ	: 26 Trần Nguyên Hãn , Phường Cát Dài , Quận Lê Chân , Tp Hải Phòng				
Số tài khoản	:				
Điện thoại	: 0225 3857244				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT 190					
Mã số thuế: 0200656938					
Địa chỉ : KM 89. Thôn Mỹ Tranh, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương , Tp Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản:			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2		4	5	6=4x5
1	Thép ống (42,2x2,0x6m)	Kg	2.213	14.272,7	31.585.485
Cộng tiền hàng:					31.585.485
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		3.185.485	
Tổng cộng tiền thanh toán:					34.771.033
<i>Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn không trăm ba mươi ba đồng chẵn .</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.2: Giấy báo có



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 28/09/2017

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00384

Giờ: 14:25:02

CN Hải Phòng

Kính gửi : CÔNG TY TNHH MAI HIỀN

Mã số thuế : 0200656938

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi có tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 39096729

Số tiền bằng số: 34.771.033

Số tiền bằng chữ: Ba mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn không trăm ba mươi ba đồng chẵn.

Nội dung: Công ty Cổ phần nội thất 190 thanh toán tiền hàng.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.3: Phiếu xuất kho.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: Số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ: 632

Ngày 28 tháng 09 năm 2017

Có: 156

Số 28/9

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Quyên

Địa chỉ (bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 0000229

Ngày 28/09/2017

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty

Cổ phần nội thất 190

MST: 0200519875

Xuất tại kho: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống thép (42,2x2,0x6m)	A2572	kg	2.213	2.213	201.168	445.184.784
	Cộng						445.184.784

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm bốn mươi năm triệu một trăm mười bốn nghìn bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng chẵn .

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu

Người nhận

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

hàng
(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0000540

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/15P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000540			
<i>Ngày 30 tháng 9 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH Mai Hiền					
Mã số Thuế	: 0200463735				
Địa chỉ	: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng				
Số tài khoản	:				
Điện thoại	: 0225 3857244				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG TIẾN					
Mã số thuế: 0103219724					
Địa chỉ : Số 2D Phố Dịch Vọng , Phường Dịch Vọng , Quận Cầu Giấy , Tp Hà Nội					
Hình thức thanh toán: TM		Số tài khoản: ...			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thép D6	Kg	150	11.100	1.665.000
2	Thép D8	Kg	215	11.100	2.386.500
3	Thép D10	Kg	861	11.100	9.557.100
Cộng tiền hàng:					13.608.600
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.360.860	
Tổng cộng tiền thanh toán:					14.969.460
Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi đồng chẵn /.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.5: Phiếu thu.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn,
Phường Cát Dài, Quận Lê Chân,
TP Hải Phòng

PHIẾU THU
Ngày 30 tháng 09 năm 2017
Số 12

Mẫu số 01-TT

(Ban hành theo thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

Họ và tên người nộp tiền: Lê Thị Hoa .

Địa chỉ: Công ty TNHH Mai Hiền.

Lý do nộp: Thanh toán tiền mua hàng.

Số tiền: 14.969.460 (Viết bằng chữ): Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 30 tháng 09 năm 2017

Giám đốc
(ký, họ tên)

Kế toán
trưởng
(ký, họ tên)

Người lập
(ký, họ tên)

Người nộp
(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi đồng chẵn

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: Số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: 02 - VT

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ: 632

Ngày 30 tháng 09 năm 2017

Có: 156

Số 30/9

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Quyên

Địa chỉ (bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 0000235

Ngày 30/09/2017

Lý do xuất kho: Xuất hàng bán

MST: 0108029269

Xuất tại kho: 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép D6	D06	Kg	150	150	9.530	1.429.500
2	Thép D8	D08	Kg	215	215	9.530	2.048.950
3	Thép D10	D010	Kg	861	861	9.530	8.205.330
	Cộng			1.226	1.226		11.683.780

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi ngàn đồng chẵn .

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu

Người nhận

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

hàng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.7: Sổ Nhật ký chung 511, 632.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Mẫu số: S03a-DNN

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
PXK	28/09	Giá vốn hàng bán cho cty CP 190			632	445.184.784	
					156		445.184.784
...
GBC384	28/09	Bán hàng cho Công ty CP nội thất 190			112	34.771.033	
HD					511		31.585.485
0000539					3331		3.185.485
PT 12	30/09	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Tiến			111	14.969.460	
HD					511		13.608.600
0000540					3331		1.360.860
...
PXK	30/09	GVHB cho CT TNHH TM&DV Phương Tiến			632	11.683.780	
30/9					156		11.683.780
		Cộng				72.955.289.120	72.955.289.120

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.8: Sổ Cái TK 511

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền.

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

SHTK: 511

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	S T T	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
GBC384		Bán hàng cho công ty CP nội thất 190			112		31.585.485
HD	28/9						
0000539							
PT12		Bán hàng cho công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Phương Tiến			111		13.608.600
HD	30/9						
0000540							
...
HD	02/10	Bán hàng cho công ty TNHH Anh Đức			131		20.000.000
0000547							
PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			911	17.311.433.844	
		Cộng				17.311.433.844	17.311.433.844

Số này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.9: Sổ cái

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân,
TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

SHTK: 632

Đơn vị tính: Đồng

		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
PX 28/9	28/09	Giá vốn hàng bán cho Cty CP nột thất 190			156	445.184.784	
...
PX 30/9	30/09	Giá vốn hàng bán cho Cty TNHH TM&DV Phương Tiến			156	11.683.780	
PX 10/5	10/05	Giá vốn hàng bán cho công ty TNHH Kim Phong			156	368.000	
...
PKT 20	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			911		16.491.001.668
		Cộng SPS				16.491.001.668	16.491.001.668
		SDCK					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại và chi phí hoạt động tài chính tại công ty TNHH Mai Hiền

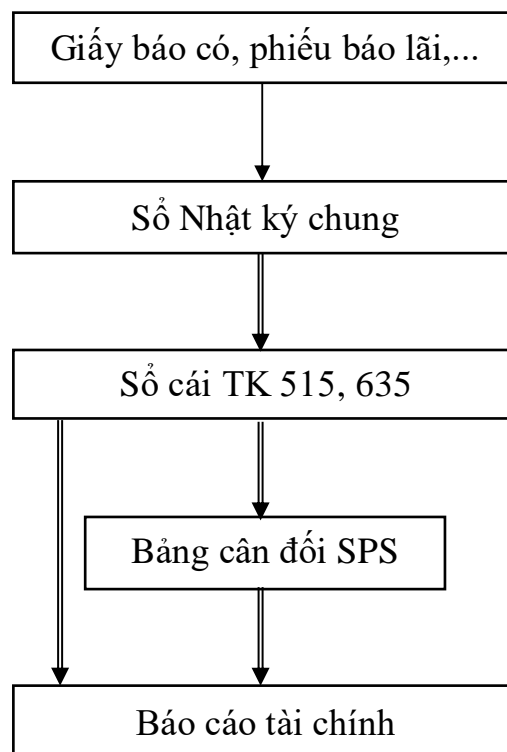
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo có
- Phiếu thu

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

- TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635 : Chi phí hoạt động tài chính

2.2.2.3. Trình tự ghi sổ



Ghi chú: ———> Ghi hàng ngày

 ==> Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính tại công ty

2.2.2.4. Ví dụ minh họa

Ví Du : Ngày 25/06/2017, nhận lãi tiền gửi ngân hàng, số tiền 10.524 đồng.

- Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng (Biểu số 2.10) kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.11)
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 515 (Biểu số 2.12)
- Trong năm công ty không phát sinh chi phí hoạt động tài chính.
- Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.10: Giấy báo có.



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 25/06/2017

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00206

Giờ:10:26:21

CN HẢI PHÒNG

Kính gửi : CÔNG TY TNHH MAI HIỀN

Mã số thuế : 0200463735

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 39096729

Số tiền bằng số: 10.542

Số tiền bằng chữ: Mười nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng chẵn .

Nội dung: Lãi tiền gửi

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

(Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.11: Sổ nhật ký chung.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: Số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
GBC 206	25/06	Lãi tiền gửi			112	10.542	
					515		10.542
...
GBN 321	27/06	Thanh toán tiền hàng bằng ck			331	77.000.000	
					112		77.000.000
...
GBC 295	29/06	Nộp tiền vào TK			112	14.500.000	
					1111		14.500.000
GBN 352	02/07	Phí chuyển tiền			642	61.500	
					133	6.150	
					112		67.650
...
		Cộng				72.955.289.120	72.955.289.120

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.12: Sổ cái TK 515.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

SHTK: 515

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
GBC206	25/06	Lãi tiền gửi			112		10.542
GBC307	14/07	Lãi tiền gửi			112		60.000
GBC 399	10/08	Lãi tiền gửi			112		25.545
...
PKT19	24/12	Kc doanh thu hoạt động tài chính			911	1.869.360	...
		Cộng SPS				1.869.360	1.869.360
		SDCK					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

2.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền

Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ tại doanh chủ yếu là những chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động của cả doanh nghiệp. *Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm:*

- Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý doanh nghiệp, chi phí hành chính
- Chi phí mua văn phòng phẩm
- Lệ phí ngân hàng
- Tiền điện thoại
- Chi phí bằng tiền khác: chi phí tiếp khách, thuê môn bài....

2.2.4.1. Chứng từ sử dụng

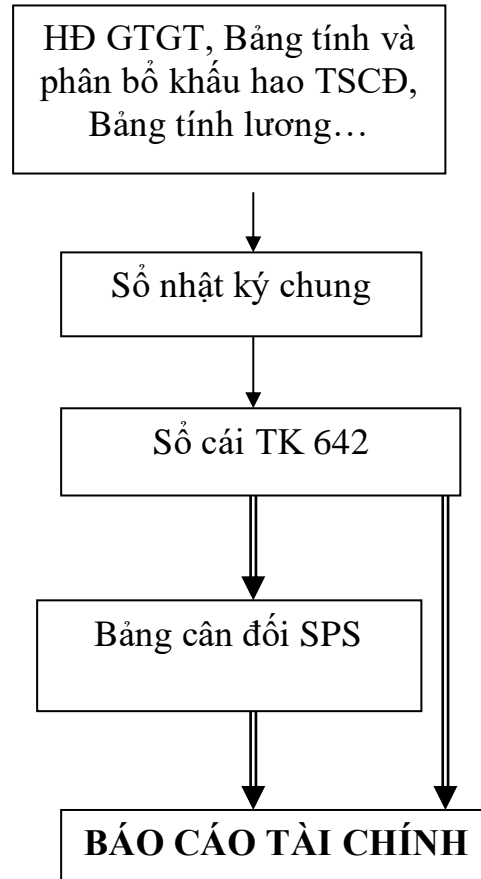
- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao

2.2.4.2. Tài khoản sử dụng

Công ty sử dụng TK 642 để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh. Trong đó sử dụng tài khoản chi tiết của TK 642 là:

- TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

2.2.4.3 Quy trình hạch toán



Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ==> Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền

2.2.4.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 05/11/2017 thanh toán tiền dịch vụ viễn thông với số tiền 915.300 đồng (chưa VAT 10%) chi tiền mặt

- Căn cứ vào HD GTGT 0751631 (Biểu số 2.13) Kế toán lập phiếu chi số 04/12 (Biểu số 2.14)
- Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0751631 kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.15)
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 6422 (Biểu số 2.16)
- Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính

Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT 0751631.

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Mẫu số: 01GTKT0/001
Ký hiệu(Serial No): BB/16E
Số(No): 0751631

Viễn thông thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0200287977

Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương , Phường Minh Khai , Quận Hồng Bàng, Hải Phòng .

Tên KH: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST 0200463735

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	CUOC DICH VU VIEN THONG TRA CUOC THANG 10/2017			0	915.300
<i>Cộng tiền dịch vụ(1)</i>					915.300
<i>Thuế suất GTGT 10%</i>		<i>Tiền thuế GTGT (2)</i>			33.357
<i>Tổng cộng tiền thanh toán (1+2)</i>					1.006.830

Số tiền viết bằng chữ: Một triệu không trăm linh sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng chẵn .

Ngày 05 tháng 11 năm 2017

Người nộp tiền ký
(Ký, họ tên)

Nhân viên giao dịch
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.14: Phiếu chi.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn,
Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP
Hải Phòng

PHIẾU CHI

Số: 04/12

Ngày 05 tháng 11 năm 2017

(Ban hành theo thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ trưởng BTC)

Họ và tên người nhận tiền: Phạm Thu Thảo

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Chi nộp tiền cước viễn thông

Số tiền: 1.006.830 đồng

(Viết bằng chữ): Một triệu không trăm linh sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng
chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 11 năm 2017

Người lập
phiếu
(ký, họ tên)

Người nhận
tiền
(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Kế toán
trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.15: Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT - BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
PC04/12 HD 0751631	05/11	Trả tiền viên thông			6422	915.300	
					1331	91.530	
					111		1.006.830
PC07/12	10/11	Thanh toán tiền đt cố định			6422	94.494	
					1331	9.494	
					111		103.943
UNC024	27/11	Phí SMS			6422	55.000	
					1121		55.000
...
PC15/12	27/11	Thanh toán tiền internet			6422	150.000	
					1331	15.000	
					111		165.000
...
BLT11	30/11	Các khoản trích theo lương văn phòng tháng 11			6422	44.226.445	
					334	19.349.070	
					338		63.575.515
...
		Cộng				72.955.289.120	72.955.289.120

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.16: Sổ cái TK 642

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền
 Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận
 Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo thông tư 133/2016/TT -
 BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh
 SHTK: 642

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...
PC04/12		Trả tiền viễn					
HD	05/11	thông			111	915.300	
0751631							
PC07/12	10/11	Thanh toán tiền Đt cố định			111	94.49	
...
PC15/12	27/11	Thanh toán tiền internet			111	150.000	
...
BLT11	30/11	Các khoản trích theo lương NVVP tháng 11			338	44.226.445	
...
PKT20	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh			911		782.265.636
		Cộng				782.265.636	782.265.636

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh, doanh thu khác và chi phí khác tại công ty TNHH Mai Hiền

Việc xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, nó phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong năm là lãi hay lỗ. Kết quả này được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo này rất quan trọng không chỉ cho nhà quản lý mà còn cho các đối tượng quan tâm khác: cục thuế, ngân hàng,... Vì vậy báo cáo phải được phản ánh một cách chính xác, kịp thời, toàn diện và khách quan. Nội dung báo kết quả kinh doanh của công ty TNHH Mai Hiền.

- Kết quả hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Kết quả hoạt động tài chính
- Kết quả hoạt động khác

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được xác định trong niên độ tài chính là một năm từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm.

2.2.5.1. Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu kế toán

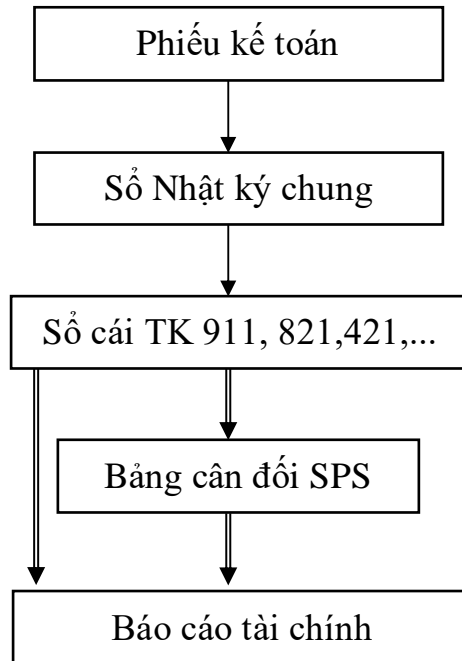
2.2.5.2. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các TK 911, TK 421, TK 511, TK 515, TK 632, TK 711, TK 642, TK811, TK821.

2.2.5.3. Tài khoản sử dụng

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Các tài khoản có liên quan: TK 511, TK 515, TK 632, TK711, TK642, TK821, TK811, TK911, TK421.

2.2.5.4. Quy trình hạch toán



Ghi chú : → Ghi hàng ngày
 ⇒ Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.7: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền

❖ *Trình tự hạch toán*

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào Sổ cái các tài khoản: TK 911, TK 821, TK 421. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

2.2.5.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ: Ngày 31/12/2017 : Các bút toán kết chuyển cuối năm 2017 và xác định kết quả kinh doanh

Trong năm công ty không phát sinh các khoản doanh thu khác và chi phí khác.

Biểu số 2.17: Phiếu kế toán 19

Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ : số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 19

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	17.311.433.844
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.869.360
	Cộng			17.313.303.204

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.18: Phiếu kế toán 20

Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ : số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 20

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	16.491.001.668
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	782.265.636
	Cộng			17.273.267.304

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19: Phiếu kế toán 21

Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ : số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 21

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	8.007.072
	Cộng			8.007.072

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.20: Phiếu kế toán 22

Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ : số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 22

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	8.007.072
	Cộng			8.007.072

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.21: Phiếu kế toán 23

Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ : số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê
Chân, TP Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 23

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2017	911	421	32.028.828
	Cộng			32.028.828

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.22: Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền
 Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát
 Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
 (Ban hành theo thông tư 133/2016/TT –BTC
 ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...
31/12	PKT 19	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	511	17.311.433.844	
				515	1.869.360	
				911		17.313.303.204
31/12	PKT 20	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	17.273.267.304	
				632		16.491.001.668
				642		782.265.636
31/12	PKT 21	31/12	Thuế TNDN phải nộp	821	8.007.072	
				3334		8.007.072
31/12	PKT 22	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp	911	8.007.072	
				821		8.007.072
31/12	PKT 23	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	32.028.828	
				421		32.028.828
			Cộng lũy kế từ năm trước		72.955.289.120	72.955.289.120

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017.....

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.23: Sổ cái 911

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền
Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài,
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			
PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu, bán hàng	511		17.311.433.844
PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.869.360
PKT20	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	16.491.001.668	
PKT20	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	782.265.636	
PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	8.007.072	
PKT23	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	32.028.828	
		Cộng số phát sinh năm		17.313.303.204	17.313.303.204
		<u>Số dư cuối năm</u>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017.....

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.24 : Sổ cái 821

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát
Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT –BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			
PKT21	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	8.007.072	
PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		8.007.072
		Cộng số phát sinh năm		8.007.072	8.007.072
		<u>Số dư cuối năm</u>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017.....

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.25 : Sổ cái

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Mẫu số S03b- DNN

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT -BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

TRÍCH SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			
PKT23	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	911		32.028.828
		Cộng số phát sinh năm			32.028.828
		<u>Số dư cuối năm</u>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017.....

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 2.26: Bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Mẫu số B02 – DNN

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận
Lê Chân, TP Hải Phòng(Ban hành theo thông tư 133/2016/TT -BTC ngày 26/8/2016 của Bộ
trưởngBTC)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm: 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	17.311.433.844	28.961.395.500
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		17.311.433.844	28.961.395.500
4	Giá vốn hàng bán	11		16.491.001.668	28.828.771.704
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		820.432.176	132.623.796
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.869.360	1.707.108
7	Chi phí tài chính	22		0	0
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24		782.265.636	838.884.360

9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		40.035.900	(704.553.456)
10	Thu nhập khác	31		0	0
11	Chi phí khác	32		0	0
12	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		0	0
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	40.035.900	(704.553.456)
14	Chi phí thuế TNDN	51		8.007.072	
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		32.028.828	(704.553.456)

Ngày 31 Tháng 12 Năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAI HIỀN

1.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền.

Trong thời gian thực tập tìm hiểu thực tế về công tác kế toán tại công ty, em nhận thấy công tác kế toán tại công ty đã tuân thủ đúng chế độ của Nhà nước, phù hợp với điều kiện kinh doanh của công ty. Hiện nay trong quá trình hạch toán cũng không cứng nhắc, dập khuôn mà luôn được cải tiến cho phù hợp với điều kiện và đặc điểm kinh doanh của công ty, dựa trên cơ sở chế độ kế toán hiện hành. Tuy nhiên công tác kế toán tại công ty vẫn còn chưa hoàn toàn hợp lí.

3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền.

Công ty TNHH Mai Hiền luôn đạt hiệu quả cao trong lĩnh vực kinh doanh đồng thời đảm bảo đầy đủ công việc cho người lao động và thu nhập của cán bộ công nhân viên trong công ty. Bên cạnh đó công ty luôn thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước luôn đầy đủ.

- *Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty:* Quy trình làm việc của bộ máy kế toán khoa học, hợp lí, đội ngũ cán bộ kế toán là người có kinh nghiệm, chuyên môn, nhiệt tình và sáng tạo trong công việc.

- *Chứng từ kế toán:* Các chứng từ sử dụng trong hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, các kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ

chứng từ liên quan đến phân hành đó. Vì vậy tránh sự chồng chéo và đảm bảo nguyên tắc phân công nhiệm vụ rõ ràng.

- *Sổ sách kế toán*: các sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, đúng chế độ, lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Ưu điểm của phương pháp này là tránh được việc ghi chép trùng lặp, đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu nhanh để lập báo cáo tài chính một cách chính xác.

- *Về tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh*:

- *Về tổ chức kế toán doanh thu*: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh.

- *Về việc xác định giá vốn bán hàng* : Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính giá trị hàng xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn phù hợp với loại hình kinh doanh của công ty .

- *Về tổ chức kế toán chi phí* : Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lý luôn quan tâm và tìm mọi cách để quản lý nhằm tránh lãng phí. Vì vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu được đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- *Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh*: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty. Việc ghi chép dựa trên chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành và tình hình thực tế của công ty.

3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền.

Bên cạnh những ưu điểm trên về tình hình doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Mai Hiền cũng vẫn tồn tại nhiều điểm cần khắc phục .

- *Về tài khoản sử dụng:* Hiện nay công ty chưa mở tài khoản chi tiết cho TK 511, TK 632 dẫn đến việc khó theo dõi doanh thu, giá vốn cho từng mặt hàng .

- *Về sổ sách kế toán sử dụng:* Công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán và xác định kết quả kinh doanh theo từng loại mặt hàng. Công ty vẫn hạch toán doanh thu, chi phí chung cho tất cả các mặt hàng, điều này sẽ khiến cho việc theo dõi các thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của từng mặt hàng trở nên khó khăn hơn, công tác quản lý kinh doanh mất nhiều thời gian hơn, không hiệu quả.

- *Về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:* Công tác kế toán tại công ty vẫn dựa vào lối hạch toán thủ công truyền thống. Công ty phải xử lý nhiều chứng từ, số liệu, mã hàng nên việc quản lý rất vất vả đặc biệt là khi công ty chưa có phần mềm kế toán mà chỉ sử dụng phần mềm Excel, Word ... cũng như ghi chép thủ công các nghiệp vụ phát sinh làm cho việc lặp lại các chứng từ nghiệp vụ dễ xảy ra hơn, khó quản lý hơn và phải phụ thuộc vào rất nhiều đến trình độ tay nghề cũng như năng lực của kế toán viên. Vì vậy công ty vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của nhân viên.

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Mai Hiền .

3.2.1. Sự cần thiết hoàn thiện trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền.

Đối với Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là khâu cuối cùng kết thúc quá trình kinh doanh của doanh nghiệp vì nó có vai trò rất quan trọng. Thực trạng kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng

tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hầu hết chưa thể đầy đủ nhiệm vụ của mình. Xác định đúng doanh thu và kết quả hoạt động của công ty sẽ cho biết doanh nghiệp đó hoạt động ra sao, hiệu quả hay không hiệu quả. Đồng thời là cơ sở để cho các cán bộ, lãnh đạo điều chỉnh hoạt động kinh doanh của mình, để tăng doanh thu và hạ chi phí. Mặt khác, xác định được mục tiêu, chiến lược phát triển, phương hướng hoạt động của công ty trong tương lai. Do vậy hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa rất quan trọng.

3.2.2 Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền .

Ngày nay, việc hoàn thiện từng phần hành kế toán, tiến tới hoàn thiện toàn bộ bộ máy kế toán để đáp ứng yêu cầu đổi mới và đạt hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu đối với các nhà quản lý kinh tế. Xuất phát từ nhu cầu này, Công ty TNHH Mai Hiền luôn đề cao, coi trọng công tác hoàn thiện bộ máy kế toán của mình, đặc biệt là hoàn thiện phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Việc hoàn thiện phần hành kế toán này phải dựa trên những quy tắc và chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thì cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.
- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Việc phản ánh một cách kịp thời, chính xác là điều hết sức quan trọng và cần thiết đối với các cơ quan chức năng, cụ thể như.
- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích của doanh nghiệp là kinh doanh có lãi và đem lại hiệu quả

- Phải tôn trọng cơ chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán. Mỗi quốc gia đều phải có một cơ chế quản lý tài chính và xây dựng một hệ thống kế toán thống nhất phù hợp với cơ chế tài chính. Việc tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế cụ thể được phép vận dụng và cải tiến chứ không bắt buộc phải dập khuôn hoàn toàn theo chế độ nhưng vẫn phải tôn trọng chế độ tôn trọng cơ chế.

- Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai. Đây là điều được đặc biệt quan tâm của cả doanh nghiệp và các bên liên quan.

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Mai Hiền .

Qua thời gian thực tập để tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Công ty TNHH Mai Hiền em nhận thấy công tác kế toán của công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng thủ tục chế độ kế toán của Nhà nước và Bộ Tài chính ban hành, đồng thời phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn còn những hạn chế và thiếu sót cần được khắc phục. Em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

Ý kiến thứ nhất: Hoàn thiện sổ sách kế toán

- Công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn cho từng mặt hàng hóa để có thể xác định được lợi nhuận cụ thể tạo điều kiện cho việc theo dõi doanh thu, giúp cung cấp thông tin chính xác cho quản lý có thể đưa ra chính sách hợp lý, đẩy mạnh quá trình tiêu thụ sản phẩm làm tăng thu nhập.
- Dưới đây em xin đưa ra mẫu sổ chi tiết bán hàng và sổ chi tiết giá vốn như sau :
- Tiếp tục VD1, trang 43 chương II.

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền
 Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài,
 Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số S17-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên hàng hóa: Thép ống (42,2x2,0x6m)

Loại tiền: VNĐ

Năm: 2017

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	
			<u>SDDK</u>						
			SPS						
28/09	HĐ0000539	28/09	Bán hàng cho cty CP nội thất 190	112	2.213	14.272,7	31.585.485		
...	
			Cộng SPS				996.584.000		
			Giá vốn hàng bán	156	8.896		900.485.030		
			Lãi gộp				96.098.970		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Biểu số 3.2: Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng.

Đơn vị: Công ty TNHH Mai Hiền

Địa chỉ: số 26 Trần Nguyên Hãn, Phường Cát Dài, Quận
Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số S17-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT BÁN HÀNG

Năm 2017

Loại tiền: VND

ST	Tên vật tư	Đ V T	Số lượng	Doanh thu	Các khoản giảm trừ	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lợi nhuận gộp	Tỷ suất LNG
A	B	C	D	E	1			2	
1	Thép ống (42,2x2,0x6m)	kg	8.896	996.584.000	-	996.584.000	900.485.030	96.098.970	9,64%
2	Thép (D6,D8,D10)	kg	7.226	221.223.870	-	221.223.870	212.548.600	8.685.270	3,93%
...	
	Cộng			4.660.928.000		4.660.928.000	2.800.845.124	1.860.082.876	

- Số này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Mai Hiền)

Tác dụng của việc mở sổ chi tiết cho tài khoản 511 và 632: Giúp phân biệt được từng loại doanh thu, điều này giúp các nhà quản lý đánh giá được doanh thu của mặt hàng nào có hiệu quả hơn, từ đó có các chính sách, biện pháp nên tăng doanh thu của sản phẩm, hàng hóa nào nên giảm doanh thu của sản phẩm, hàng hóa nào. Ban quản trị sẽ xây dựng kế hoạch cho doanh thu của từng loại.

VD: Từ việc lập sổ chi tiết bán hàng (Biểu 3.1) ta sẽ lập được bảng tổng hợp chi tiết bán hàng (Biểu 3.2). Thông qua bảng tổng hợp chi tiết bán hàng như trên ta thấy được mặt hàng nào có lãi hơn và từ đó kiểm soát được chi phí hiệu quả cho từng mặt hàng thông qua tỷ suất lợi nhuận gộp. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận gộp thể hiện khoảng chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của sản phẩm, dịch vụ kinh doanh của doanh nghiệp. Tỷ suất lợi nhuận gộp được tính bằng cách lấy tổng lợi nhuận gộp chia cho doanh thu:

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận gộp(\%)} = \text{Lợi nhuận gộp} / \text{Doanh thu}$$

Trong đó: Lợi nhuận gộp bằng doanh thu – Giá vốn hàng bán

Chỉ số này cho biết mỗi đồng doanh thu về tạo ra được bao nhiêu đồng thu nhập. Thông qua biểu 3.3 ta thấy Thép ống (42,2x2,0x6m) có tỷ suất lợi nhuận cao hơn chứng tỏ có lãi hơn.

Chỉ đơn thuần nhìn vào thu nhập của một mặt hàng sẽ không thể nắm bắt hết toàn bộ thông tin về mặt hàng đó. Thu nhập tăng là dấu hiệu tốt nhưng điều đó không có nghĩa là tỷ suất lợi nhuận gộp đang được cải thiện.

Ví dụ nếu một mặt hàng có tốc độ tăng chi phí cao hơn so với doanh thu, tỷ suất lợi nhuận gộp của mặt hàng đó sẽ giảm. Điều này có nghĩa cần kiểm soát tốt chi phí mặt hàng đó. Vậy nên khi tăng lợi nhuận gộp thì đồng thời cũng phải tìm cách tăng tỷ suất lợi nhuận gộp theo tỷ lệ tương ứng.

Như vậy, lợi nhuận của các mặt hàng sẽ là yếu tố cấu thành lên lợi nhuận của toàn doanh nghiệp. Ta cần quản lý chặt chẽ chi phí của từng mặt hàng đó ngay từ đầu.

Ý kiến thứ hai : Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kết toán

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của Giám đốc. Giúp Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

- Phần mềm kế toán Fast Accounting
- Phần mềm kế toán MISA : Là giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và được áp dụng trong các trường hợp sau.

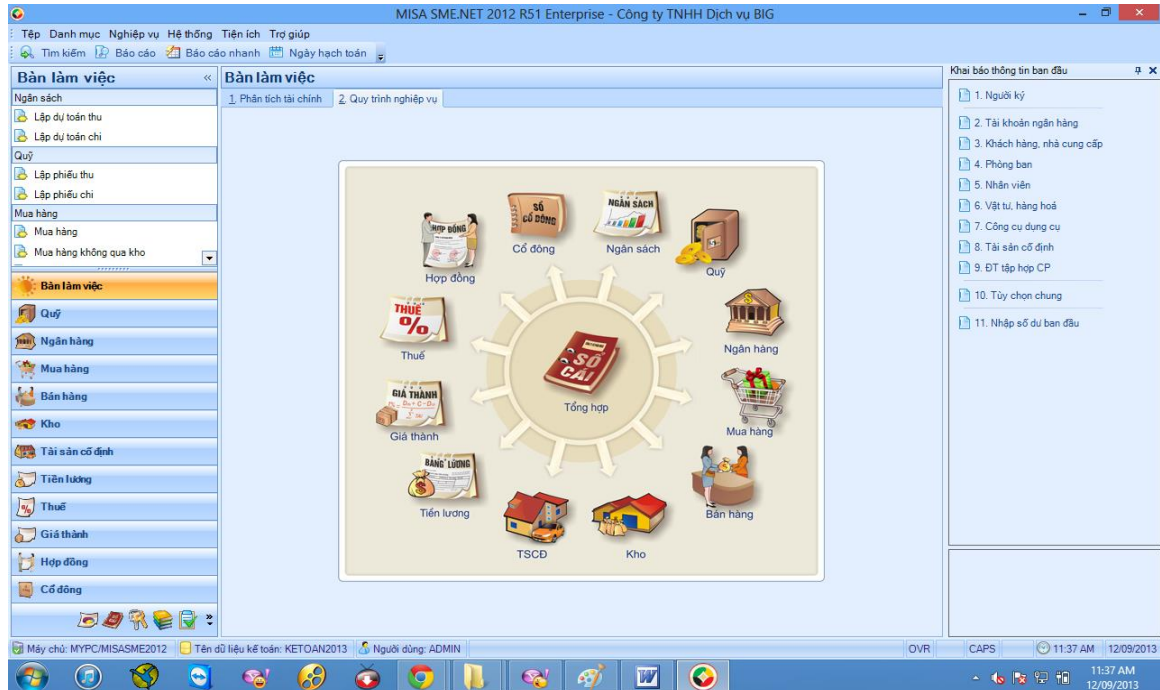
Doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp thương mại đơn giản, và mức độ quản lý không quá phức tạp, doanh nghiệp có yêu cầu quản trị cao hơn mô hình hoạt động lớn ở mức tương đối, doanh nghiệp thực hiện kinh doanh ở nhiều lĩnh vực.

Phần mềm Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhập dữ liệu nhiều hóa đơn một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

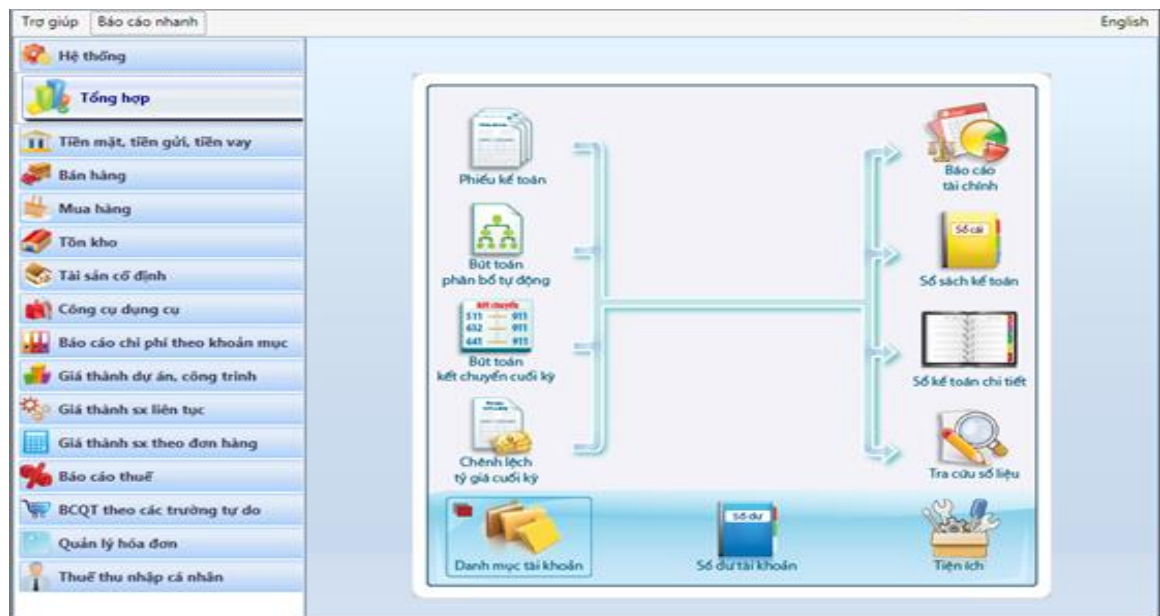
Điểm nổi trội của Misa là chức năng lưu giữ và ghi sổ dữ liệu khá quan trọng, và công nghệ bảo mật dữ liệu cao vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL và tính chính xác cao trong việc xử lý số liệu tính toán rất chính xác.

-Dưới đây là giao diện phần mềm kế toán Misa và Fast Accounting.

Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting



Ý kiến thứ ba: Nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán

Các nhân viên kế toán của công ty có trình độ chuyên môn chưa đồng đều, dẫn tới việc phối hợp thiếu nhịp nhàng giữa các phân hành kế toán, khó tránh khỏi những vướng mắc trong công việc riêng, chung. Công ty cần đưa ra chính sách nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên kế toán như là đăng ký cho nhân viên của công ty mình tham gia học những lớp về nghiệp vụ chuyên môn kế toán, tìm hiểu sâu hơn về hoạt động kế toán cũng như phân tích Báo cáo tài chính để giúp cho công tác kế toán được chính xác hơn, có thể đưa ra những thông tin đáng tin cậy và hữu ích cho nhà quản trị. Từ đó giúp nhà quản trị định hướng được tốt hơn để công ty phát triển hơn nữa trong tương lai.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế ngày càng phát triển theo hướng hòa nhập các nền kinh tế thế giới thì các quyết định của nhà quản trị phụ thuộc rất nhiều vào thông tin kế toán. Đặc biệt với điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình hội nhập, kinh tế đang trong giai đoạn phát triển vấn đề quản lý chi phí xã hội cũng như chi phí doanh nghiệp, gia tăng doanh thu là một vấn đề quan trọng. Thông qua công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh người quản lý đưa ra được những biện pháp nhằm tối thiểu hóa chi phí để đạt được doanh thu mong muốn.

Sau thời gian tiếp xúc thực tế tại công ty, được sự giúp đỡ tận tình của kế toán trưởng và đội ngũ kế toán của công ty, cùng với sự chỉ bảo tận tâm của giáo viên hướng dẫn Ths.Phạm Thị Nga, trên cơ sở những kiến thức đã học, em đã hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp này. Tuy vậy, những giải pháp mà em đưa ra chỉ là sự so sánh, đối chiếu giữa thực tế và những kiến thức đã được học để đưa ra những nhận xét, gợi ý hướng giải quyết để hoàn thiện hơn nữa công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty chứ đó không hẳn là những giải pháp hoàn toàn đúng đắn, đem lại hiệu quả trực tiếp, tức hi trong quản lý tài chính.

Mặc dù đã rất cố gắng xong bài khóa luận này không thể tránh khỏi những sai sót và hạn chế nhất định, em rất mong nhận được sự chỉ bảo góp ý của các thầy cô giáo, ban lãnh đạo và các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Mai Hiền để đề tài của em có giá trị thực tế.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn của cô giáo là Ths.Phạm Thị Nga, ban lãnh đạo và đặc biệt là các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Mai Hiền đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, tháng 11 năm 2018

Sinh viên

Quỳnh

Nguyễn Thị Quỳnh

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.
2. Đặng Thị Loan(2016), Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân.
3. Kế toán thương mại và dịch vụ - PGS.TS Ngô Thế Chi.
4. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – TS. Võ Văn Nhị.
5. Thông tư 133/2016/TT- BTC ban hành ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính.
6. Tài liệu kế toán của Công ty TNHH Mai Hiền năm 2017.